

Phụ-nữ

Tân-văn

DEPT. EDUC.
No 4104

Số này có bài :

- ☒ Cuộc vận-dộng của phụ-nữ Annam
- ☒ Làm việc với thề-dục của Phan-vân-Hàm
- ☒ Mỹ-thuật giúp cho hai nhi nghéo
của Mme Nguyễn-dức-Nhuân
- ☒ Cảm-tưởng của một người lão động
đối với xã-hội hiện-tại
- ☒ Đời của ông Paul Doumer
- ☒ Chuyện lạ xứ người
- ☒ Phụ-nữ và thề-dục.
Bài diễn-văn của cô Phan Thị-Nga
- ☒ Tiếu-thuyết : Đám cưới cậu tám Lọ
- ☒ Văn-uyên — Nhi-dồng — Chuyện vui

PHỤ NỮ BÁO
MỞ ĐIỆP VÀO BỐ

Thầy

TIRAGE 3

2600,
4-10-34

== 0⁸10 ==
 NĂM THỨ SÁU
 ngày 4 Octobre 1934
 == 261 ==

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU-HẠN VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC

Hội-quán: 54-56, đường Pellerin, SAIGON

R. C. SAIGON N° 61
Đay thép nói: 748

Tên đầy thép:
CREDITANA - SAIGON

Công-ty nhận tiền **TIẾT-KIỆM** của bà lãnh, gởi sanh lời 3 ly rưỡi mỗi năm, sau tháng tính một lần và nhập vô vốn mà sanh lời nữa. Tiền này muốn rút ra chừng nào cũng được.

— Công-ty cho vay thế chun về Quốc trái Đông-Pháp, Crédit National và những vé phiếu nào mà Chánh-phủ Pháp hay là Đông-Pháp phát hành hay là chịu bảo chứng. (Về công chuyện khác, xin hỏi thăm Bồn Hội).

Bồn Hội có mua bèn Pháp hợp Tiết kiệm tốt đẹp bằng sắt ma kèn, để cho bà lãnh mượn dùng. Xin quý vị hãy đến Hội-quán hay là viết thư ma hỏi cách thức mượn hợp Tiết kiệm.

Tôn chỉ của bồn Hội: **LÀM VẼ-VANG CHO XỨ SỞ MINH**

BAN TRI-SỰ DANH-DỰ VÀ CỐ-VẤN:

Chánh Hội-trưởng: **MR. NGUYỄN-THANH-KHIÊM**
(ngay đã từ lặc)

Phó Hội-trưởng: **TRAN-TRINH-TRACH, O ***
Hội-đồng Hộ-đồng Tư, Bachelier
(Được bầu cử chiếu theo điều thứ 24 trong Điều-lệ)

Hội-viên: **Dr. BIAILLE DE LANGIBAU-**

DIEBE, Xã-Tây, Saigon
• **Mr. LI-PHAT-AN** De us, Nghiệp-
chủ, Thủ-tục

• **Mr. LUY-VAN-LANG, ***
Quan Kỹ sư, Saigon

• **Mr. NGUYEN-THANH-LIEM,**
Thư-nghiệp-gia Saigon

• **Dr. NGUYEN-VAN-THINH** Sgon

• **Dr. TRAN-VAN-ĐON,** Saigon.

• **Me TRINH DINH-THAO,**
Trang-sư, Saigon

BAN TRI-SỰ VÀ QUẢN-LÝ:

Chánh Hội trưởng: **Mr. TRƯƠNG VAN-VI, ***
Độc Phủ-sứ Hàm & Chaudoc

Phó Hội-trưởng: **Dr. TRAN-NHU LAN,** Hội-đồng
Quản-hạt, Saigon.

Quản-lý Hành-sự: **Mr. NGUYEN-TAN-VAN, ***
Nghiệp-chủ Saigon.

Hội-viên: **Mr. BUI-QUANG-CHI,** Lương-
y hân-quốc, Cholon

• **Mr. NGUYEN-HUU-ĐO,**
Nghiệp-chủ, Đơ-công.

• **Mr. NGUYEN-VAN-LI,**
Bao-chế-sư, Saigon.

• **Mr. B. NGUYEN TRUNG-VINH**
Nghiệp-chủ, Saigon.

• **Mr. THAI-VAN-LAN Alexis,**
Kỹ-sư, Saigon.

Pháp-định Tổng-lý: **M. Paul LE-VAN-GONG.**

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ SAU, SỐ 261

Ngày 4 Octobre 1934

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn:
M^{re} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

CUỘC VẬN-ĐỘNG

của

PHỤ-NỮ ANNAM



Hai vị nữ-phái-viên của bồn-báo đầu là còn trẻ quá, chưa am-tường nghề diễn-thuyết, hay là chưa diễn đạt được hết những tư-tưởng của hạng phụ-nữ trí-thức xứ này, cũng đã gây thành một cơ-hội hay cho phong-trào phụ-nữ ở Hà-thành. Ở Bắc cũng như ở Trung vẫn có lắm chị em tiêu-tư-sản trí-thức hiểu rõ thiên chức của hạng lao-công, diễn-dạt nguyện-vọng của toàn-thể phụ-nữ một cách mạnh mẽ và rõ-ràng biết chừng nào! Song vậy hai chị em đồng-sự, người Nam với kẻ Trung được cất tiếng bày lời ở thủ-đô của xứ Bắc-Kỳ rộng lớn là một việc có ảnh-hưởng cho xã-hội nữ-lưu phương Bắc.

Chính vì thế mà có nhà báo-thủ động lòng lo sợ mà dọa nạt chị em mong cho chị em phải lui. Có nhà lại khôn khéo muốn lợi-dụng phong-trào mong cho các chị em tiên-tiến ham mộ cuộc đời phong-lưu mà bỏ con đường tranh-dấu của quần-chúng.

Trong cuộc thảo luận ở Hà-thành chị em ta hãy chú ý đến những lời nghị luận phổ-thông như thế kể ra sau này. Đàn bà Annam không việc gì mà phải kêu gào về quyền-lợi, vì từ xưa đến nay vẫn không thiệt thòi gì đối với nam-lữ.

Trước hết, cái xã-hội lấy nho-giáo làm tôn-giáo này vẫn khinh dân-bà, còn ai mà không biết? Nữ-tử vô tài hiền thị đức. Như nam viết hữu, thập nữ viết vô, vân vân, vân vân, bấy nhiêu câu sách, hay là ngôn-ngữ tỏ ra cái trạng-hướng dân-bà thế nào? — Trạng-hướng kém hèn.

PHU NU TAN VAN

Sự kềm hèn này gốc ở chế-độ và lễ-giáo, bởi vậy phụ-nữ muốn đánh đổ các sự bất bình ấy, để cho mình khỏi bị lợi-dụng.

Các điều yêu-cầu, tham-chánh ở xã-hội nào thì còn có lý chỗ ở xứ ta là một xứ dân-ông chưa có quyền thì thành ra vô nghĩa lý.

Trước hết, dân-bà không phải chỉ yêu-cầu tham-chánh mà thôi, còn vận-động cho toàn-thể phụ-nữ có thể sinh tồn : dùng phụ-nữ trong các công-sở, xưởng, trại, ủng hộ phụ-nữ đau yếu, thai nghén, thất-nghiệp. Hành rằng có nhiều quyền lợi, chính dân-ông còn chưa có. Nếu vậy thì phụ-nữ sẽ cùng với bạn dân-ông yêu cầu những quyền-lợi ấy. Phải biết rằng cuộc vận-động của dân-bà không phải chỉ có tánh chất gia-dinh mà thôi đâu : không phải rằng : chị em yêu-cầu với người nhà cho được quyền kia lợi nọ mà thôi đâu ! Phụ-nữ muốn được sống còn hoàn-toàn về mọi phương-diện : vật-chất, tinh-thần, quốc-gia, xã-hội chính-trị, vì thế mà thương hợp cùng bạn trai đồng cảnh-ngộ để phấn-đấu.

Phụ-nữ muốn có lợi-quyền phải mưu tự-lập về kinh-lẽ.

Trong số báo trước, đáp với bạn đồng-nghiệp *Ngọ-Báo*, chúng tôi đã chỉ sự sai-lầm của điều chỉ-trích này ; nay hơn vì thấy rất nhiều nhà ngộ-nhận về chỗ này, chúng tôi xin các bạn đọc cố sức phá cho tan một cái ý-kiến sai mà đã phổ cập lắm rồi

Nói rằng : dân-bà muốn có quyền thì phải tự-lập về kinh-tế thì khác nào bảo rằng : « Tại dân-bà ăn không ngồi rồi, vợ-vét của dân-ông cho nên làm thân nô lệ là đáng ! » Còn lời nào trái với chơn-lý và đáng lấy làm bất-công hơn lời ấy nữa !

Phụ-nữ vẫn lam-lục làm ăn từ xưa đến nay ; ta hãy từ trong nhà ra phố, ra chợ, vào các trại, xưởng, ra các nơi đồng ruộng mà xem... Trên ngàn dưới bề, đâu cũng thấy tang chứng rằng bàn tay lao-động của dân-bà làm không kém dân-ông. Như vậy thì sao trách được phụ-nữ không tự mưu sinh tồn ?

Họa là có vài ngàn, vài vạn dân-bà thế thiếp của quan lại ở các thành phố không có việc làm ! Nhưng mà chính phần nhiều hạng dân-bà này không biết phải làm nghề gì, việc gì (cũng như nhiều người dân-ông) chớ không phải tại họ muốn ở không. Ở một xứ mà nền sinh-hoạt theo lối phong-kiến đã nát, rồi cái chế-độ thuộc-dịa lại không đặt được đại-kỹ nghệ đổi thay vào thì làm thế nào tránh cái nạn vô-nghề- nghiệp hay là thất-nghiệp ?

Xét các lẽ ấy ta thấy cuộc vận-động của phụ-nữ quả-nhiên chánh đáng. Cuộc vận-động ấy chống với các chế-độ đa-thế, mãi-dâm vân vân, đâu không phải là sẽ thắng lợi trong một ngày, nhưng mà nó đã làm cho cái chế-độ lợi dụng áp-bức phải lui vì sức dân-áp của quần-chúng.

Phụ nữ tân văn



Sáng hôm ngày 17 Septem-bre Ủy-ban chánh-trị lần thứ sáu của hội Quốc-liên nhóm tại Genève đã chuẩn ý cho Nga một ghế thường trực ở hội Quốc-liên và luôn đó ba nước Chill, Y-pha-Nho và Thổ nhĩ-Kỳ cũng được vào hội.

Cái tin làm cho phần đông đóc giả ngạc-nhiên là Nga vào hội Quốc-liên vì bấy lâu nay Nga vẫn phản đối hội ấy. Muốn cho đóc giả được rõ cái chánh-sách của chánh-phủ Nga, chúng tôi lược thuật một đoạn trong bài diễn-văn của viên tổng-thơ-kỹ của đảng Bón-sơ-vích là Stallne ở đại hội lần thứ 17 của đảng ấy đầu năm 1934.

« Nhiều người thấy thái-độ h'ện-tại của chánh-phủ Nga tưởng lầm rằng Nga đã bỏ cái chánh-sách cương quyết của mình và đã xoay hướng theo chánh sách của các nước tư-bản. Họ nói rằng Nga đã theo Quốc-liên là xưa nay Nga cho là của bọn ăn cướp, và bảo thủ hòa ước Versailles ! Chánh-sách của xứ Sô-viê-t không có thay đổi chút gì cả từ xưa tới nay chánh-phủ Nga vẫn luôn luôn đeo đuổi theo chánh-sách hòa-bình. Nước nào mà chủ-trương một chương-trình hòa-bình thì được Nga tán trợ, dầu cho hệ thống kinh-tế và chánh-trị xứ ấy không hợp với chế-độ ở xứ Sô-viê-t. Ở hội-nghị nào mà có chút hi-vọng bảo thủ sự hòa-bình hay là có thể cho đại-biểu của xứ vô sản

bày tỏ chánh-sách hòa-bình của mình thì Nga tham dự. Cái thái-độ của Nga mà nhiều người không hiểu cho là mới là tùy theo cái tánh chất mới của hội Quốc-liên.

Hiện nay Nhứt và Đức là hai xứ hăng-hái nhất muốn chia phần lại thế giới và hủy bỏ hòa-ước Versailles bằng võ-lực, nghĩa là bằng chiến tranh. Nhưng trong hội, — là hội bảo thủ hòa ước Versailles và trật tự cũ (statuquo) — hai xứ ấy bị thiểu số nên mới ra khỏi hội để tự-do dự bị chiến tranh. Ấy vậy trong điều kiện, hiện tại hội Quốc-liên có thể làm trở ngại được chút ít cái chánh-sách chiến tranh, mà bao giờ nó có thể giúp ích cho sự hòa bình thì chắc chánh-phủ Nga sẽ có thể tán trợ nó được vì chánh-phủ Nga luôn luôn giữ chánh-sách hòa bình của mình.

Quan thống-đốc đã biết đến tình-cảnh thôn-dân

Cách nay đã được nửa tháng, quan thống-đốc Pagès có xuống viếng tỉnh Vinh-long ; ghé quận chợ-Lách. Dân-chúng qui mọp xuống đất, đón xe quan thống-đốc mà đưa một lá-đơn.

Trên con đường vắng-vẻ, mấy trăm dân đón xe quan thống-đốc, có người lo sợ cho quan trên tưởng là biểu-tình, nhưng không hề óng Pagès là một vị quan đang tôn-kính, nhìn biết đám dân kia có chuyện chi bất-bình lắm, nên qui mọp giữa đường

Trên xe hơi quan thống-đốc, có ông phủ Mỹ. Ông Mỹ lộ đầu ra ngoài, nạt : « Đi... đi... Bày muốn chết hả?... »

Không ngờ quan thống-đốc, lại hiểu... ông hiểu có chuyện gì mờ-ám đây, nên nói tiếng an-nam với đám dân quê mùa dốt nát kia : « Muốn cái gì ? Lại đây » Đám dân « đi bằng hai đầu gối » tràn trọng đưa lá đơn... Quan thống-đốc tiếp lấy. Tờ ra lá đơn thưa quan chủ quận Chợ-Lách.

Quan thống-đốc về Saigon, lật đật phái ông Striedter xuống Chợ-lách điều-tra.

Trong cuộc hội đàm của báo-giới với quan thống-đốc vừa rồi, ngài có nói sơ qua vụ ông phủ Mỹ. Ngài nói rằng, không thể nào để lâu một vị quan lớn, chức lớn, ngồi một chỗ được, nên ngài mới chạy tờ đòi ông phủ Mỹ đi quận khác.

Ngày nay còn những hạng thanh-niên nầy nữa sao ?

Chúng tôi mới được một lá thơ của ba bạn gái ở Mỹ; họ gửi lên, phán nản mấy câu thanh-niên nào đó, trên hoa ghẹo nguyệt giữa ban ngày, dờ nhiều thủ-đoạn khả-ố...

Chuyện không đáng nói, mà phải nói trên mặt báo này, thật một việc bất-đất dĩ-lâm.

Thanh-niên là rường cột nước nhà, mà làm những chuyện đáng chê dường ấy, chúng tôi không còn biết nói làm sao. Giữa buổi cạnh-tranh dữ-dội này, thanh-niên càng nên đem những sự học hỏi của mình mà giúp ít nhiều cho non-sông, lý đầu đi dò những thói trắng hoa bèn mặt, mua cười của bạn quần thoa ?

PHỤ NU TAN VAN

Cái hầm vàng ở Sầm-Sơn sẽ ra thế nào?

Trong một số rồi, chúng tôi có nói chuyện cha con ông chài Nguyễn-bá-Chương tìm được kho vàng ở Sầm-Sơn Trường đầu, khi nhà chuyên-trách hay rồi, thì cứ trục vàng lên mà bỏ vào kho nhà nước, hay là giao lại Nam-triều, ai ngờ cũng vì thoi vàng nên bạc ấy, mà từ ấy những nay, đã biết bao nhiêu người bị đòi hỏi lời thối.

Thử hỏi: vàng và bạc dưới đáy biển lấy lên được bao nhiêu rồi? Cứ do theo lời thông tư tỉnh Thanh-Hóa thì số vàng và bạc đã lấy được trị giá chừng 500 ngàn đồng. Vì sao mà biết được số vàng-bạc đó? (2)

Hiện giờ nhà chuyên trách lấy lại được chừng 50 ngàn. Cũng vì số lấy lại được, và số mò được, mười phần trăm đó, mà bao nhiêu người bị đòi hỏi.

Ông huyện Quảng-Xương Lê-Dục-Hình cũng vì kho vàng Sầm-sơn này mà bị huyền-chức. Quan Công-sứ Thanh-hóa xét rõ ông có dự vào việc mua vàng ở Sầm-sơn.

Kho vàng bọn đánh cá tìm ra từ hôm 23 Août mãi đến 2 Septembre quan tỉnh mới biết tin. Người ta đồn rần, trong thời gian đó, vợ ông đã chở vàng về Huế được nhiều lắm. Ông lấy quyền thế quan-huyện mà mua những thoi vàng

đáng giá 600 đồng bằng một số tiền nhỏ hơn 10 hay 12 đồng.

Nhà chuyên-trách một mặt tra xét những người có mua vàng, một mặt cho thợ lặn (scaphandrier) lặn xuống biển mò vàng. Ngày 20 vừa rồi từ 8 giờ đến 10 giờ, thợ lặn mò tận đáy biển, lấy lên được 1 đồng chính!

Bây giờ lo lại nghỉ bọn chài lưới lấy hết rồi; nên định bỏ hầm vàng không tính mò nữa!



Cái kết quả tìm được hầm vàng ở Sầm-Sơn sẽ ra thế nào?

Ra thế nào cũng chưa biết thế nào, nhưng hiện giờ chúng tôi biết chắc rằng mấy người mua vàng, nhất là ông Nguyễn-bá-Đương, người tìm vàng trước nhất, bị giam tù bị tra! Nếu không tra sao mới đây, ông ta lại còn khai tìm được 1 con rùa vàng mà ông ta đã liệng xuống giếng lâu rồi!

Chánh-phủ sẽ chọn những người du-học ..

Gần đây có tin Chánh-phủ cho hay rằng thanh-niên Việt-Nam, Cao-mên, Ai-lao, có bằng cấp lớn bên Tây, đương ngụ tại Đông-Dương muốn xin có một chỗ làm ở công sở thì phải gọi đơn cho quan toàn-quyền.

Cũng vì cái tin này mà hôm rày nhiều người bàn đi nói lại dữ lắm. Chánh-phủ chọn thêm anh-tài vào giúp việc nước, là một việc rất phải; ai cũng công nhận quan toàn-quyền có con mắt tin đời.

Theo ý chúng tôi, trong tòa-án vẫn còn khuyết nhiều chỗ. Nói cho đúng hơn nữa: Trong tòa-án vẫn còn thiếu người tài để giúp các quan tòa trong khi hành sự. Chúng tôi muốn nói mấy ông « thông-ngôn ».

Thỉnh-thoán lại nghe thầy thông-ngôn này dịch sai lời người bị cáo, thành-thủ tội-nhơn phải chịu thêm án. Vẫn biết trong mười người, có một người không đủ tài, nhưng biết đâu người không đủ tài đó, làm cho bao nhiêu người bị tù tội?

Chúng tôi tưởng khi Chánh-phủ nên nghĩ tới mấy chỗ khuyết điểm đó.



LÀM VIỆC VỚI THỂ-DỤC

Kiểu nhược diêm-lệ cô con gái nhà giàu sang không bị được với cô con gái đồng gánh đôi quang, bên vai klu-kịch từ mùa quanh năm. Tôi muốn nói vì về sức mạnh, vì về thần thể nữ-nang. Mạnh khảnh đôi-đường, nhà làm việc trí-thức không bị được người cuộc bầm cây sấu, đào non giữa sấu, về sự mạnh dạng xốc vác.

Có người sẽ hỏi: Thế thời thể dục, thể thao, nào có phải đều cần cho lao-động? Vì lao động họ đã thể dục ngay trong khi họ đương làm việc kia mà! Thay vì đá banh, đánh tê-nít, tập luyện gân cốt, tốt hơn là chèo ghe, cuốc đất, chẳng là có ích cho thân-thể lại có lợi luôn thể, hay sao?

Người hỏi như vậy là không rõ « làm việc » là cái gì.

Ông ấy, bất kỳ là ai đó, có lẽ là ông huyện, ông phủ, ông quan gì đó cũng được. Một hôm chùa nhưt hay ngày lễ, về chơi nhà quê, tạm mặc một bộ đồ xà-lon áo cộc, năm thừ chui cây một lát, hoặc cắt thử ba cọng lúa chín vàng... Ông mệt mà hôm ấy ăn cơm ngon. Ông sẽ bảo: cầm cây thể mà khỏe người. Các chúng bây cứ cầm cây đi, Đứng như tao, mà hư thân — Vàng.

Anh thợ máy, một bữa nghỉ, về quê cuốc ba khoảnh đất trồng khoai, thấy cái nghề làm vườn nhẹ hơn nghề làm thợ máy. Anh làm vườn một hôm, lại lò rèn quen, rèn chơi con dao con, thấy cái nghề thợ rèn thể mà thú hơn, không cực khổ hơn nghề làm vườn.

Không phải là đứng núi này trông núi nọ.

Chẳng qua là người ta hiểu lầm sự làm việc với sự làm chơi.

Chơi là gì? Mà thiệt lại là gì? Ông quan cây ruộng, cây vẫn thiệt mà chơi. Anh thợ gặt khi gặt nào phải chơi, mà vốn thiệt. Làm việc với chơi khác nhau ở một chỗ, mà mới trông qua, người ta hay nhận lầm.

Ông quan không phải cầm cây như người cầm cây hay sao? Sao lại sự cầm cây của ông quan là chơi? Mà sự cầm cây của anh cầm cây là thiệt?

Một đảng làm không mục - đích, làm không cần kết-quả, làm không kể được thua. Một đảng làm mà lo được thua lợi hại, làm mà chăm-chú đến cái kết-quả, làm mà có phép tắc ràng buộc.

Chơi với thiệt khác nhau vậy.

Cho nên làm chơi, giống như làm thiệt. Cũng một thể dạng ấy, mà làm thiệt thời con người phải suy-nhược tinh-lực. Bề ngoài, trông đối (tôi gần chữ trong đối), thì xem kẻ làm việc nặng nề mạnh khỏe hơn kẻ làm việc trí thức, mà bề trong

thời chớ tưởng là khỏe mạnh đâu.

Khỏe mạnh, là khi nào làm có độ lượng, có giờ nghỉ, có đủ đồ ăn bổ dưỡng để bồi bổ sức lực hao mòn. Trong chế độ này, ai dễ cho làm việc như vậy? Làm việc mà như vậy là « cửa cha » của nhà tư bản còn gì?

Mà đâu cho trong một cái chế-độ khác, có giờ nghỉ, có đủ đồ ăn bồi-bổ sức lực, sự làm việc nặng nề nào có phải làm cho con người mạnh khỏe được đâu. Vì làm việc là một sự hao-tồn tinh-lực, mà hao-tồn có phía một, chớ không có đều. Là bởi trong khi làm việc cần cố gắng không đều-đặn khắp hết được. Thế nào cũng có phần thân-thể thao-luyện nhiều hơn phần khác. Đạp xe thời bắp chơn nở, đánh vợt thời bắp tay nở. Khi làm việc cũng vậy, bao giờ cũng có phần thao-luyện nhiều hơn phần khác luôn luôn.

Là tôi chưa kể tới cách làm việc hợp lý-hóa của Taylor. Trong cách làm này, một người thợ trọn đời cầm đầu vào một vật gì đó nhưt định, như một con ốc, chẳng hạn. Mà không có việc gì khác nữa ngoài việc ấy.

Còn nói sao được thể dục trong cách làm việc đó?

Mà cũng đừng tưởng chị gánh khoai, gánh củi đi hàng hai chục cây số để đem chợ bán, là được may hơn anh thợ bị hợp-lý-hóa kia đâu.

Bao nhiêu những cử-động lộn-xao (mouvements désordonnés) của chị, chỉ làm cho chị chết thân, chớ có thể-dục cho chị được bao giờ. Khi mệt đáng nghỉ, thì e trưa buổi chợ ế nôi hàng, mà phải bươn-bả chạy, chạy hệt hơi, rá gỏi, cũng phải chạy. Đó là thể-dục hay sao? Không đâu. Trời mưa thấm ướt đầu cổ mình mẩy, lạnh cũng phải gánh đi, trời nắng chang chang oải người, nhưt ốc, cũng phải gánh chạy. Đó là thể-dục hay sao? Không đâu.

Đó là làm việc. Làm việc không được nghỉ, làm việc phải nhằm mục-đích, nhằm lợi-hại, nhằm sự sống còn. Hụt hơi cũng phải làm. Ương-yếu cũng phải cất gánh nặng lên vai. Đi sớm về tối, ăn uống qua-loa thất-thường. Chết thân thì có, thể-dục thì không.

Không phải làm việc với thể dục, làm sao được? Người làm việc, đầu cho việc gì, cũng cần phải có thể-dục, mà mới bồi bổ thêm sức lực để làm việc cho có kết quả tốt hơn.

Nhưng mà tôi chưa phát vấn-đề: « Bây giờ phải làm thế nào cho ai ai, nhưt là cho lao-động, cũng có thể-dục. »

Vì, hiện và tại, phát vấn-đề như vậy, không trùng cách.

PHAN-VĂN-HÙM. 5

TIỂU-THUYẾT: "CẬU TÁM LỘ"

In gần xong, độc-giả mua trọn năm từ ngày 10 Septembre

1934, bốn-báo sẽ tặng trọn bộ « CẬU TÁM LỘ ».

P. N. T. V.

Buổi nhóm của Hội-Dục-Anh

Ngày 29 Septembre 9 giờ sớm mai, quý bà trong ban-trị sự hội Dục-Anh có hội tại nhà hội số 58 đường Huỳnh-Quan-Tiên để bàn cách tổ chức một buổi hát cho Hội.

Có mặt quý bà :

Nguyễn-trung-Thu
Nguyễn-Phan-Long
Trương-Vinh-Tống
Nguyễn-Đức-Nhuân
Cao-thị-Cường
Nguyễn-văn-Nguyễn,
Bác-vật Lân
Triệu-văn-Yên
Trương-thị-Vượng
Trần-văn-Khá

Trước hết bà Hội Trưởng cảm ơn quý bà chẳng ngại nhọc nhằn đến nhóm được đông đủ, sau bà kể sơ về đường tài chính của Hội, rồi bà xin quý bà hiệp sức cùng bà mà làm việc để kiếm tiền thêm cho Hội.

Bà cho Hội hay rằng ban hát Phi Phụng mới lập thành mà hai cô đào có danh tiếng lấy lừng là cô Phụng Hà và cô Năm Plii tinh nguyện sau khi hát khai trương rồi sẽ hát giúp cho Hội để lấy tiền nuôi trẻ con của Hội.

Bà Hội trưởng cũng xin quý bà bằng lòng sở cây ông Trần-văn-Khá đứng ra trông coi sắp-đặt cuộc hát giúp cho Hội, vì ông là người sốt sắng về việc làm nghĩa và rất là sành sỏi trong việc sắp-đặt.

Hội định sẽ viết thơ nhờ lòng hảo nghĩa của các ông chủ báo và chủ bút các báo, xin cho đăng quảng cáo cuộc hát và cổ động giúp cho cuộc hát được nhiều đồng bào đê-y.

Bà hội trưởng xin quý bà Hội phải rán sức tán-thành cho cuộc hát của Hội được kết quả tốt.

Các bà rất sốt-sắng nhận lời hứa sẽ lo bán giấy hát cho được nhiều.

Hội xong, đúng 11 giờ giải tán.

HỘI-DỤC-ANH
Lai-Cáo

Hiệu QUANG-VẠN-HOÀ
ở Bình Hòa, có bán :
DẦU TỬ-BI

Mỹ-thuật giúp cho hài nhi nghèo

Ngày 4 Octobre 1931 bạn hát Cải-tương Phi-Phụng hát giúp cho Hội Dục-Anh ! Như vậy là mỹ-thuật giúp cho hài nhi nghèo. Ước gì cái gương giúp này sẽ được nhiều người khác làm theo.

Hội Dục-Anh do Phụ-Nữ Việt-nam lập ra trong một buổi khó khăn nguy biến của xã-hội. Người dân bị khủng-hoảng mà càng lo sợ thay cho vận-mạng cho trẻ con nhà mình ; trong cái không khí khó khăn như vậy Hội Dục-Anh ra đời !

Hội Dục-Anh ra đời được và tiến hành mãi đến ngày nay là nhờ ở đồng người tán trợ, kẻ của với người công. Người ta hình như biết nhận rằng đối với con trẻ nghèo mình cũng có nợ, cho nên hết sức tán-thành vào việc công-ích ấy.

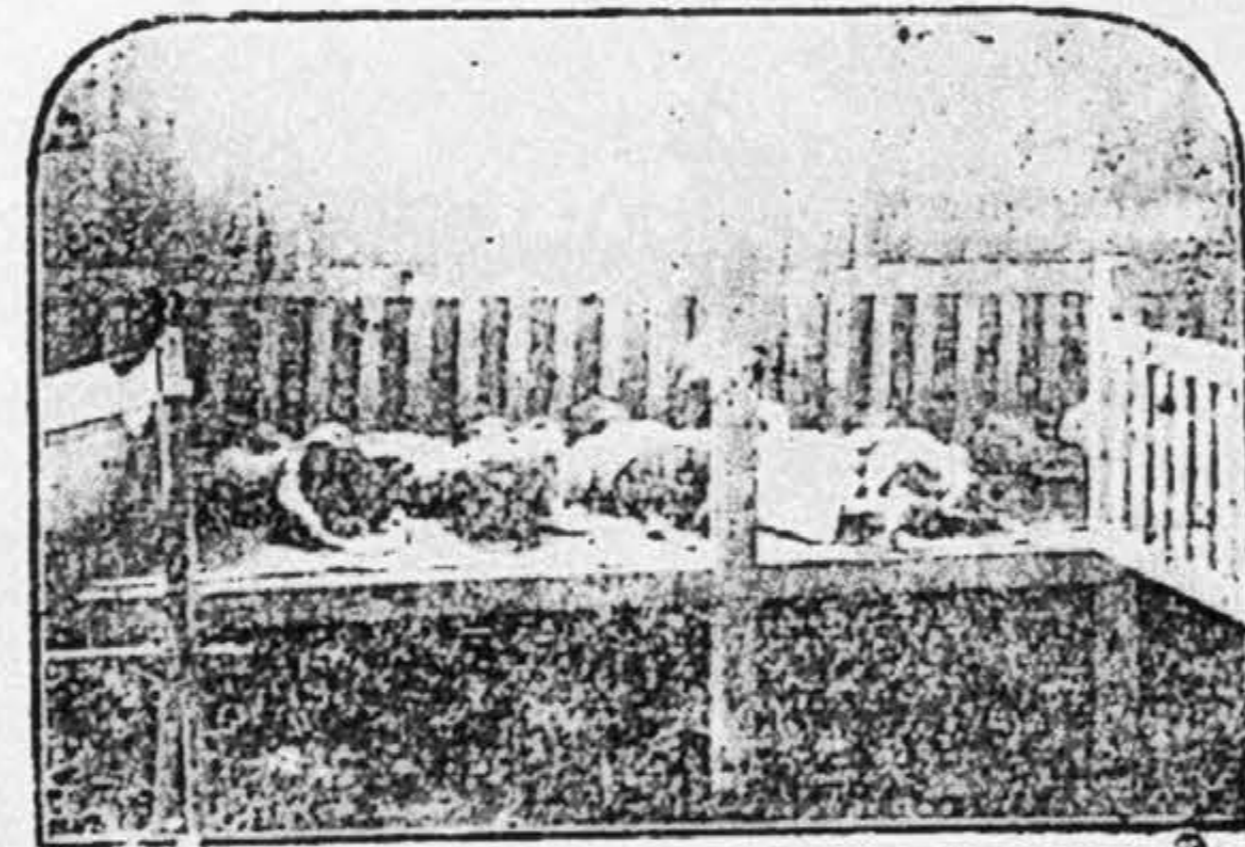
Nay hai nhà Mỹ-thuật cũng góp công mình vào cái công trình giúp đỡ muôn một cho hài nhi trong xứ.

Ban Phi-Phụng đã nổi-tiếng về nghề nghiệp khắp Đông-Dương, không chịu từ chối cái phận sự giúp trẻ em nhà nghèo.

Cải nghĩa cũ của các nhà nữ tài-tử Phi-Phụng thế nào cũng được anh em chị em trong thành phố và các nơi gần như tỉnh Cholon, Gia-dịnh tán-thành. Một là vì cái tài vô song của hai nhà ấy, một nữa là được giúp đỡ muôn một cho trẻ em nghèo, đồng-bào Saigon, Cholon Gia-dịnh sẽ nhưn buổi diễn tại nhà hát lấy 4 đêm Octobre mà đến cho đồng.

Được như vậy thì công-trình Dục-Anh ở xứ ta không những là được vững chắc mà thôi, mà nó sẽ có cơ phát-triển lên mau hơn nữa. Mong thay

Mme NGUYỄN-ĐỨC-NHUÂN
Từ ban hội Dục-Anh



Viện Dục-Anh ở Cầu-kho

CẢM-TƯƠNG CỦA MỘT NGƯỜI LAO- ĐỘNG ĐỐI VỚI XÃ-HỘI HIỆN-TẠI

Vì tự-do cạnh-tranh, mà luật tư-hỗn tập-trung rất thịnh-hành, bất cứ trong công-nghiệp hay nông-nghiệp; mà thịnh-hành nhất là trong thời đại kinh-tế khủng-hoảng này sức tiêu-thụ giảm bớt mau chóng. Trong nông-nghiệp vì tư-hỗn tập-trung mà các điền chủ nhỏ bị tiêu-diệt lần lần ; lại thêm thuế điền cũng nặng ; thành thử bán-hóa lan-ràn dưới đồng, còn một số nông dân « vô-săn-hóa » phải bỏ rẫy bãi lên thành thị có kỹ-nghệ để làm thuê kiếm ăn.

Bởi thế nên hằng ngày trong mấy chuyến xe lửa hay xe hơi đến Saigon, Cholon, nếu ai dư công thử xét thì số nông-dân « vô-săn-hóa » đến kinh rất đông. Chúng ta nếu tra số dân-cư bại thành này thì thấy số ấy gia tăng mau chóng.

Ta hãy trong theo anh Sáu Năng ở làng Long-Trị, tỉnh Tân-An lên Saigon kiểm sở làm: chúng ta hãy theo anh trong các cảnh-tượng của anh đối với cách sanh-hoạt của xã-hội hiện-tại, anh Sáu Năng có cảm-tương, cảm-tưởng của một người biết lo cho tiền-đồ nhân-loại.

Anh ra đi... hoặc mấy học tể nơi kín, nơi Phú-Nhuận, Bà-chiều..., hoặc mấy cái bản lạnh lẽo trong mấy cái vườn, đã có thêm một chàng khách vắng lai rồi đó !

« Tôi định tâm lên Saigon kiểm sở làm ăn mà nuôi cha mẹ vợ con, — một ngày nợ anh thuật câu chuyện của anh với tôi. — Lên đến Saigon vài bữa thì có anh em quen cho tôi biết nhiều chuyện đáng rung sợ, cho tôi là một đứa ở dưới đồng mới lên. Anh em nói rằng muốn vô sở không phải là dễ, phải có đồng giấy thuê thân rồi ; hề vô làm thì chủ thầu giấy ; mình đi bán công của mình chớ đâu phải bán thân ! Đã vậy mà có chỗ chủ không trả tiền công cho thợ ; ghé chưa tiền đâu mà ăn đặng làm cho chủ ? Một điều làm cho tôi thối chí muốn

trở về làng là có một số thất-nghiệp rất đông. Số lao-động ấy trú ngụ tại Saigon, Cholon mà không có chỗ cho họ làm ăn, còn mình đây chắc sẽ phải lang thang đường này qua lối kia, từ sớm đến chiều, đói khát khổ sở... Anh em lại còn cho tôi biết rằng số tiền lương sụt rất nhiều ; tôi lấy làm lo sợ, vì kẻ thì thất-nghiệp, người thì ít lương, ai mua cho nhiều mà sanh ra để bán, chắc không ai muốn thợ thêm mà tôi hỏng vô...

« Nhưng may thay ! Lặn lội trong 6 ngày thì có người quen ở dưới làng tôi lên đây làm việc đã lâu, thấy tôi lêu-bêu ngoài đường dắt tôi về nhà và đem tôi vô một sở kia lương bổng một ngày 4 cắt. Không cần nói anh cũng biết, số 4 cắt ấy trừ tiền cơm, tiền nước tiền nhà thì còn một hai cắt là nhiều ! Ở dưới, khi trước, tôi làm một ngày một cắt, mà còn nguyên một cắt...

« Kể từ ngày xa nhà đến nay đã dư hai tháng, nhưng nào tôi có dịp về chỉ lâu lâu gọi về vài đồng cho nhà mua gạo vậy thôi. Trong hai tháng này học đặng làm chuyện ngộ nghĩnh, nếu anh muốn thì tôi thuật lại cho anh nghe và tôi sẽ thêm vào đây nhiều cảm-tương mà tôi chắc rằng trong công-giới xứ mình một mình tôi có mà thôi.

« Ở dưới đồng, năm nay mình là một người tá-diễn nhỏ ; vài năm sau, với sự siêng-năng mình sẽ trở nên một người chủ-diễn có năm ba màu ruộng ; tôi muốn nói nơi đồng ruộng cái sai-biệt giữa chủ-diễn và tá-diễn không đặng hiển-nhiên ; nơi thành-thị, giữa thợ thuyền và chủ thuê thì sống-sược một cái hố thật sâu thật rộng, nó càng sâu xuống càng rộng ra. Trong sở tôi, một tháng nợ chủ tôi không phát tiền lương cho công thợ, thì trong sở đã có tiếng xúi giục bãi-công ; thế thì chủ thuê và thợ thuyền, cả hai đều biệp-tác mà không yêu mến nhau, tôi lấy làm lạ và ghê sợ lắm... Minh làm

PHU NU TAN VAN

một ngày 10 giờ đồng hồ, mà họ trả cho mình có 4 cái, coi ra rẻ quá, có khi nghĩ tới đó tôi không muốn làm chút nào chỉ bóc lột cho mau rồi mà thôi...

« Dòm lại cách sống của tôi, sống với chén cơm đĩa cá, nước lã, tôi lại thêm oán giận cho những kẻ làm ra những vật xa-hoa, oán giận kẻ không biết những điều cần dùng « chánh » của người mà lợi-dụng những điều nhu-yếu « phụ » để kiếm lợi. Anh coi đeo hột xoàng, hút thuốc phiện có bđ-ích về đâu ! Cũng vì cái lợi ấy mà có nảy ra bọn trung-gian, mua một thước vải một cái, về bán lại một cái rưỡi; nhiều trung-gian như vậy thì thiệt không ai mua nổi đồ mà xài. Cũng vì cái lợi ấy mà sanh ra nhiều cuộc đồ máu ghê gớm, người giết lấy người cũng vì cái lợi ấy. Thuở nhỏ tôi thường nghe thầy học đọc chữ « nhân-loại », bây giờ tôi mới biết không có một nhân-loại, mà tức có nhiều giai-cấp đang tranh-đấu. Nếu giải sự tranh-tranh ấy bằng cái luật thiên-nhiên đạo-thái nào, thì tôi coi rất sai lầm. Nhờ đạo thái mà nhân-sanh mới thành-lập, đeo đuổi tranh-tranh luôn, tôi e

một ngày kia loài người sẽ tiêu-diệt một cách khổ sở thó-thiến vậy. Trong xã hội này tôi chẳng thấy hiệp-lạc, mà lại thấy một nhóm người này rình mò làm-le chém giết nhóm người kia.

Tôi tự hỏi : Bây giờ mình đã vào vòng vật-cạnh rồi, có nên ở trong vòng mà tranh-đấu hay là lánh phận-sự ?

Câu hỏi ấy cữnh-tĩnh tôi vô ngần, cho tôi nhiều dăm-lực để cạnh-tranh. Tôi thường dạy tôi : ta đã vào vòng vật-cạnh : điều cốt-yếu không phải là than khóc về những sự thua sút, khổ sở ; mà điều cốt-yếu là phải tự diệt lấy cái khổ ấy.

Thuật hết công chuyện, mặt anh Sáu Năng ửng đỏ, anh nhit miệng cười, vì thuở giờ anh không khi nào thã « mo-nan » như thế, anh mắc cỡ vì trong đoạn chót anh có lộ ý tự kiêu. Tuy-nhiên tôi vỗ vai anh và dắt anh đi uống nước, khen anh rằng :

« Anh có tiến-hóa ! »

Phạm-Tân-Thanh

NGUYỄN NHƠN CỦA BỊNH Mộng-Tĩnh, Di-Tĩnh và Huột-Tĩnh

A. - Bởi thọ bẩm tiên-thiên bất túc hậu-thiên thất nghi, tuổi còn nhỏ mà quá u sắc dục, quân bôn lỏng nhì tướng hỏa tủy mà thành ra.

B. - Bởi lúc tuổi còn nhỏ, sức lực mạnh mẽ tham dục sắc dục tâm trí còn non không tự chủ động mình, chơi « cách Thủ-Dâm » làm cho ngọc quan lớn mà thành ra.

C. - Bởi người bị lâu dục uống thuốc công kích sát phạt và thông lợi tiểu tiện nhiều làm cho thận tủy-suy ngọc quan lớn mà thành ra.

Bởi ba nguyên-nhơn kể trên mà sanh ra ba chứng bệnh : « Mộng-Tĩnh », « Di-Tĩnh » và « Huột-Tĩnh ».

1. Nằm chiêm bao thấy giao cấu cùng đàn bà, tinh khí xuất ra là Mộng-tĩnh, tỷ như bình chứa nước đầy mà tràn, bình không nặng.

2. Lúc ngủ không nằm chiêm bao mà tinh khí xuất ra khi thức dậy mới hay, trong mình bần tuần tay chơn nhức mỏi là Di-tĩnh, tỷ như bình chứa nước nghiêng mà tràn ra, bình đã nặng.

3. Bất luận ngày đêm tinh khí cứ chảy ra hoài, hoặc thấy sắc hay là mơ tưởng việc tình dục cũng chảy ra, hoặc đi tiểu, tiểu rặng mạnh cũng chảy ra là Huột-tĩnh, tỷ như bình chứa nước lênh đậy mà nước chảy ra, bình rất nặng và rất khó trị.

Người mắc phải ba chứng kể trên thường hay đau thất ngan lưng, nước tiểu vàng, tay chơn nhức mỏi, trong mình mệt nhọc, ăn ngủ chẳng dặng, bình vóc tiểu tủy, gương mặt xanh xao càng ngày càng ốm. Nếu không điều trị để lâu ngày tủy suy hỏa vượng, hư hỏa lừng lên đốt tim phổi, làm cho tim nóng phổi yếu rang tức nơi ngực thành ra bệnh ho.

Người mắc phải 3 chứng kể trên hãy uống « TAM-TINH-HẢI-CẦU-BỔ-THẬN-HOÀN » (số 2) của nhà thuốc VÔ-VĂN-VĂN Thủ-đầu-Một thì bệnh hết dứt mà lại dặng bổ thận tráng dương cố tinh, ích chí, bồi bổ sức lực trong mình, 10 người uống không sai một, đã dặng chẳng biết bao nhiêu bức thơ khen tặng.

Giá mỗi hộp (uống 5 ngày) 1\$ 00
VÔ-VĂN-VĂN DƯỢC-PHÒNG

Chủ nhân : Y học-sĩ Vô-văn-Văn bảo chế THUDAUMOT
Có bán tại : Nguyễn-thị-Kính Saigon, và các nhà Đại-lý khắp nơi.

Một cái quan niệm về đạo đức

NGƯỜI ĐẠO-ĐỨC CHÂN-CHÍNH PHẢI THỂ NÀO ?

Tặng cho một người em

Đạo-đức là một cái đạo-lý rất công-bằng, không thiên-vị về một quốc-gia, một dân-tộc, hay một giai-cấp nào hết. Tôi muốn cho nó là một vật thiêng-liêng ở trong linh-hồn mọi người mà không hề chịu ảnh-hưởng của lòng tư-lợi người nào cả. Đạo-đức phải là bất-cải, bất-biến, phổ-biến cho tất cả các thời-đại các chế-độ, làm cái đèn soi-sáng công-lý cho tất cả thế-gian.

Người đạo-đức chân-chính không khi nào công-nhận một đũa trái với hạnh-phúc nhân-sinh, không khi nào tán-thành một đũa trái với chân-lý sanh-hoại.

Người đạo-đức chân-chính là một người sùng-bái khoa-học vì khoa-học là một cái chân-lý không chối cãi được. Khoa-học lại có cái công-dụng mở toan những điều huyền-bí của vũ-trụ đã làm cho những kẻ yếu hèn sinh ra mê-tín.

Người đạo-đức chân-chính không khi nào tin một cái tôn-giáo nào vì tôn-giáo là nghịch với chân-lý, trái với khoa-học, bảo-lấn cho những sự hoang-đường. Tôn-giáo có là vì sức yếu-hèn của người trước vũ-trụ minh-mông huyền-bí. Người khoa-học tuy chưa khai-phá được cái vũ-trụ âm-u này nhưng không khi nào đứng lại và phủ những điều mình không biết cho một đấng mà mình cũng không biết khi nào.

Người đạo-đức chân-chính không khi nào kiêu-căng vì nó hiểu rằng ở đời này, số di có kẻ sang người hèn, kẻ mạnh người yếu là vì hoàn-cảnh còn phức-tạp, các điều-kiện sinh-hoạt ban-bổ không đều mà loài người chỉ là vật-sân của hoàn-cảnh. Ở vào một hoàn-cảnh tốt thì người tốt, ở vào một hoàn-cảnh xấu thì xấu, chứ có ai không muốn tài-giỏi, lỗi-lạc như người.

Người đạo-đức chân-chính không duy-ngã vì nó hiểu rằng nó sống là nhờ có xã-hội, nó là xã-hội đấy. Xã-hội được sung-mãn, phú-cường thì nó cũng được sung-mãn phú-cường. Xã-hội luôn-bại thì nó cũng bị luôn-bại vì nó là một cây cột con để chống cái nhà « Xã-hội ». Nhà rung thì cột vững được ư ?

Người đạo-đức chân-chính khi nào cũng có năng-lực hoạt-động vì xã-hội này là một cái xã-hội đầy đầy bất-bình, lăm-lạc rất trái với quan-niệm và lý-tưởng của nó.

Người đạo-đức chân-chính không yếu-hèn, không sợ máu chảy vì một mục-dích cao-xa. Khi nào người đạo-đức chân-chính cũng nói : « Tôi sống là để tìm chân-lý và làm cho người rõ chân-lý ».

Chân-lý ở đâu ? Phương-pháp để đạt đến chân-lý phải thế nào ? Người đạo-đức chân-chính không khi nào do-dự trước sự tìm tòi, quĩ-quyết.

T. MAI

Ban đại-biểu của bôn-báo đá từ giả Bắc-Hà

Cô Nguyễn-thị-Kiểm còn ở lại một ít lâu

Trót một tháng trường, ban đại-biểu của bôn-báo ở Bắc đã được đồng-bào Bắc Hà tiếp đón niềm nở một cách quá hậu. Cái tình lưu luyến của anh em và chị em đất Bắc thật không bút mực nào tả ra cho hết. Tuy vậy trên thế-gian này không có bữa tiệc nào mà không mãn, dầu anh em và chị em cố tình cầm cọng, ngày 28 Septembre ban đại-biểu của bôn-báo cũng phải nén lòng để từ giả các bạn yêu qui mà trở về.

Vì có nhiều chị em hết lòng cầm ở lại, và cũng muốn nhen cơ-hội trước là lưu thêm ít ngày cho thỏa tình chị em sau là được đủ thì giờ quang sát khắp các tỉnh xa cho được biết rộng thêm, ban đại-biểu bôn-báo bằng lòng phải có Nguyễn-thị-Kiểm ở lại Bắc-Hà thêm một ít lâu nữa.

Về đọc đảng ban đại-biểu của bôn-báo sẽ ghé lại các tỉnh như Phú-lý, Nam-định, Thái-bình, Ninh-bình, Thanh-hóa, Vĩnh, Hà-tĩnh, Đồng-hới, Quảng-trị vv. P.N.T.V.

Đời của ông Paul Doumer

(1857-1932)

Ne nous-plainons pas d'être pauvre. La sagesse doit nous faire désirer, au contraire, de n'être jamais comblés des faveurs de la fortune. Pauvre, on est riche d'un autre bien, celui d'éprouver le besoin de penser.

On est pénétré quand on songe que les grands esprits dont l'influence a le plus servi le monde, ont été pauvres et méprisés. MICHELET.

Ông Paul Doumer sinh ngày 22 tây, tháng ba năm 1857, tại Aurillac trong một căn phòng nhỏ ở đường Tanneurs. Ông lấy họ Joseph Athanase. Cu thân sinh ông là một người làm rẫy nghèo nàn, nhưng có tánh siêng-năng và cần-kiểm. Sau khi sanh ông Paul ra, cả gia-quyển dắt về Paris, thuê nhà ở tại xóm Montmartre. Kể đó trong một thời-gian không bao lâu, cu thân-sinh ông thất-loc, để lại một cái gia-đình rất khốn-khở: vợ và hai đứa con thơ. Ông Paul khi đó đang từng học tại một trường sơ ở đường Ramey, tỏ ra một đứa trẻ học hành rất cần-mẫn, nên các ông giáo hằng khen ngợi vô cùng.

Đứng trước cái cảnh bần-bần như vậy, ông không thể gì ngồi lì ở ghế nhà trường, nên ông thôi học rất sớm. Ra trường rồi, ông phải học nghề điều-khắc ở hiệu Robireau đường Turennes, để lãnh một số lương nhỏ mọn mỗi tháng, giúp đỡ cho nhà. Khi đó ông đã mười bốn tuổi rồi, nhưng chí sở-nguyên của ông, không phải ở nghề điều-khắc mà ở cái sự nghiệp văn-chương sau này. Tuy tuổi đã lớn, ngày giờ lại thêm bần-chật mà ông không bao giờ thôi chí ngã lòng. Tuổi như ông ở Paris để mà chơi bởi phóng-túng lắm, nhưng ông thì khác hẳn. Nhờ cái giáo-duc của bà mẹ, mà ông rất có nhiều tư tưởng; tuy nhà hàn-vi mà ông vẫn vui. Mỗi buổi chiều sau khi làm việc rồi, ông thường lại mượn nhà hội-quán nghe giảng dạy, hoặc là văn-chương hay khoa-học của giáo-sư Becquerel. Đến tối chín mười giờ, ông còn cặm-cui cây viết với quyển sách. Cái đời thiếu-niên chăm-học của ông đủ tỏ ông là người có-ích cho xã-hội rồi.

Ông có người bạn rất thân là Richel, con của một vị đại-lý cho hội điện-sản. Ông Paul hay tới lui chơi ở nhà Richel, nên được gia-quyển thương yêu

và chú ý; về sau ông Paul cưới một cô gái nhà họ này.

Ông đỗ tú-tài toán pháp vào ưu-hạng, và ba tháng sau ông có trình ở viện hàng-lâm khoa học về cái luận-án sự đi xa của tạc-đạn. Đời của ông từ đây thấy một ngày một vẻ-vang thêm, ông hiểu rằng trong thời thanh-niên mỗi một giờ bỏ mất là một cái triệu-khở có thể đi-hai cho tương-lai, nên lúc nào ông cũng làm việc hẩn-hái và học hỏi luôn luôn. Ông đỗ hai cái cử-nhơn toán pháp và luật-khoa, đến năm 1877 ông trở nên một vị giáo-sư toán học ở trường trung-đẳng Mende và Remiremont.

Thấy cơ-sở của ông đã vững-vàng và sự-nghiep đã chắc-chắn rồi, nên ông mới nghĩ đến việc hôn-nhân. Năm 1878 ông cưới cô Blanche Richel, tức là chị của người bạn thân ông thuở nhỏ. Những lúc bải trường lớn, ông cùng gia-quyển về Paris ở bên vợ. Ông Richel có giới thiệu ông cho nhà sử-học Henri Martin, làm nghị-viên ở Aisne. Ông Martin biết ông là người có biệt tài, nên cậy ông làm chủ bút cho tờ báo « Courrier de l'Aisne »

Trong năm năm trường ở ty giáo-huấn, ông đã làm tròn phận sự một vị giáo-sư rất chăm-nom. Nay ông thôi dạy, bước ra làm báo thì có nhiều người tiếc vô cùng nhưt là cha mẹ học sanh mến tài ông lắm.

Ông viết báo « Courrier de l'Aisne » không bao lâu, thì ông H. Martin mất; bất đồng ý-kiến với hai ông nghị Wadington và Saint Vallier nên ông thôi làm, ra lập riêng tờ « Tribune de l'Aisne » đăng một số độc-giả rất đông. Ông nhờ tờ báo này mà vào đường chánh-trị một cách rực-rỡ và dễ-dàng. Năm 1888, ông ra ứng cử nghị-viên tỉnh Aisne, thì được dân chúng tín nhiệm ngay. Trong

PHU NU TAN VAN

khi Charles Floquet làm nghị-trưởng hạ-nghị-viện thì ông P. Doumer được cử làm chánh văn-phòng của ngài.

Tuy ông hạn việc nước, việc dân, chứ ông vẫn viết báo luôn. Ông vừa là tay chánh-trị, vừa là nhà văn-sĩ, ông là tay cộng-sự rất giỏi của tờ báo « Petit Parisien ». Kể ở tỉnh Yonne ông nghị-viên René Lefon từ trần, thì quần-chúng ở đó tôn ông lên thế. Tiếng tăm ông từ đó trong trường chánh-trị ai cũng biết cả. Đến 38 tuổi ông làm thượng-thư lý-tài cho chánh phủ cấp-tiến Léon Bourgeois (1895 - 1896). Nhưng chẳng bao lâu, chánh phủ này bị đánh đổ. Qua năm sau 1897 chánh - phủ Méline thành lập lại, thì bỏ ông làm toàn-quyền Đông-Dương. Ông Paul Doumer là một ông quan trọng quan-niệm cao ở nơi chức-trách của mình. Ông thi-thố việc gì đều là do nơi sự công ích cả. Ở Hanói bây giờ có cái cầu Paul Doumer bề dài 1-800 thước ở trên con sông Hồng-hà tức của ông chủ trương công cuộc làm ra, do kẻ cũng là một việc vĩ-dại vậy.

Năm 1902, ông trở về Pháp, được bầu làm nghị-trưởng ban xét số dự-toán, kể đến năm 1905 thì đắc cử nghị-trưởng ở hạ-nghị-viện. Ngày 17 tây tháng giêng năm 1906 ông ra tranh ghế tổng-thống cùng ông Armand Fallières nguyên nghị-trưởng thượng-nghị-viện; kết quả ông chỉ có 371 thăm còn ông A. Fallières 449 thăm. Đến năm 1912, chánh phủ cử ông làm ủy-viên xem xét lý-tài và công thái của xứ Corse. Năm 1917 thì làm thượng-thư quốc-phòng cho chánh phủ Painlevé rồi sau lại mấy lần làm thượng-thư tái-chánh cho chánh-phủ Briand, lại mấy lần làm trưởng-ban ủy-viên lý-tài cho thượng-nghị-viện, cho đến năm 1931 ông lên ghế tổng-thống

Ông sanh được tám người con, ba gái và năm trai. Một người con gái ông là bà Crétée mất năm 1930, còn năm người con trai thì hết ba người: André, René, Marcel đều tử trận trong Thế Chiến, còn người thứ tư là Armand cũng thác sau khi giặc đã yên rồi.

Ông Paul Doumer có viết quyển sách tựa là « Livre de mes fils » rất có ích cho thanh-niên, toàn là những ý tứ thâm-thúy, mà cũng trong quyển sách ấy là bước đường đời của ông đã trải qua vậy.

Xem đoạn lịch-sử ông, đủ biết ông tuy hàn-vi, mà vẫn có chí cao-thượng.

Hải-dường ĐÀO-THỊ-NGỌC

Những cách sửa-trị

và

Điểm-trang của mỹ-nhơn viện « KÉVA »
23 - Rue Tronchet - PARIS
CHI-NGÂN

40 - đường Chasseloup-Laubat - SAIGON

Làm cho tóc mau mọc hoặc cho hết rụng nửa, hoặc trị cho hết gàu.

Trị cho hết chứng nhưc đầu đông.

Sống sờn bàn tay cho đẹp, cho trắng, cho mềm mịn.

Đổi mái trong thân thể.

Nếu điểm-trang và sửa-trị theo cách của Bồn-viện thì chẳng bao lâu thấy mặt mày đẹp dễ hình dạng phương phi. Xin qui cô, qui bà chớ quên rằng chẳng phải già mà da mặt mới dun. Mà dùng cách sửa-trị điểm-trang sơn phấn của Bồn-viện thì chẳng bao lâu thấy bớt và tuyệt mất cái xấu đi.

Sửa-trị và điểm-trang thường... \$ 2.50

Sửa-trị điểm-trang và sửa
luôn nước da... 4.00

Nếu dùng nhiều lần thì sẽ tính giá nhẹ hơn.

Chi ngành: Hanói 14 Rue Pottier phố « báo-khánh » ở đây có bán đủ đồ trang sức hiệu « Kéva » và các thứ quần áo trẻ con theo lối Âu tây. Có « Laine » đan thật tốt bán buôn và bán lẻ.

DR TRẦN VĂN ĐỐC

Chuyên trị bệnh con nít
31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros
- SAIGON -

Dầu Đặng-thức-Liêng

Ve lớn... 0\$18 Một ló... 1\$60
Ve nhỏ... 0\$08 Một ló... 0\$80

Xin đo tại nhà ông ở số 288
đường Lagrandière Saigon

CHUYỆN LA XU' NGU'O'I

Mán Cao-Lan

Mới nghe đến danh từ « Mán » chắc có nhiều vị độc-giả mau-mẫn, vội tưởng là một giống dân dã-mạn, rừng-rú còn ăn lông ở lỗ chớ chưa biết văn-minh tân-hộ là gì. Nhưng sự thật thì không phải vậy đâu. Dân ấy cũng có lễ nghi, văn-học và kỹ-thuật như các giống dân khác vậy. Tôi xin dẫn độc-giả đi xem cho biết một giống người đương ở đậu trong đất nước mình.

Người Mán Cao-Lan

Miền thượng du xứ Bắc-Kỳ, từ tỉnh Hưng-Hóa đi lên, dọc theo bờ sông Hắc-giang (Rivière noire) có giống Mán Cao-lan ở chung lộn với người Thổ. Người Annam kêu người Mán Cao-lan là Sơn-tử (con núi) vì dân này ít ở đồng bằng. Người Mán Cao-lan giống người Annam. Mặt tròn, mũi gầy, mắt nhỏ, mũi mập lớn mà lùn thấp ngó mạnh hơn người Annam. Đàn ông mặc rông áo cụt, quần khắn lớn trên đầu bỏ hai mối lông thông hai bên lỗ tai, đồ ăn mặc hay nhuộm màu chàm chớ ít dùng màu khác.

Đàn-bà, con gái Cao Lan nước da trắng đỏ, mặt má miêng bầu có núm đồng tiền; thường mặt chữ điền chớ không có nốt dài. Y-phục thường hay dùng áo dài, quần váy (chắn) như đàn-bà Annam ở Bắc trong chỗ mùa rầy bãi, mang yếm đỏ, cổ yếm có thêu-thùa kỹ lưỡng. Áo mặc hay chạy đường viền trắng, đầu tóc bới có vấn một miêng vải xanh; nhờ đó nên người ta mới phân biệt được người Cao-lan và người Thổ. Con gái mới có chồng, đầu tóc có vấn thêm cái khăn trắng bỏ mối lông-thông ra sau lưng, có dây thắt lưng năm ba sợi cột ngang, hông bỏ ra phía trước.

Đồ trang sức thường làm bằng bạc, không có vàng; cũng bằng tai, cà-rá, vòng kiềng như chị em ở trung châu. Đàn ông không có đeo chi hết, con nít hay đeo kiềng cẳng. Đàn ông, đàn-bà thấy đều nhuộm răng đen như huyền.

Cách-sanh hoạt của người Cao-lan

Người Cao-lan phần nhiều đều ở trên núi, hay ở chum-nhum theo triền núi, nhà cất như của Cao man có làm sằng, làm gát, người ta ở trên, nuôi thú vật nhà ở dưới.

Trong nhà bàn ghế tủ đấng như của người Annam. Việc ăn uống cũng cá thịt, bắp khoai như Annam nhưng không có nước mắm, chỉ ăn bằng nước tương đậu nành mà thôi; chưa nước thường dùng ống tre, ống nứa chớ không dùng lu, hũ. Cũng có hút thuốc, uống rượu và hút á-phiện. Người Cao-lan không dùng xe cộ, đi đâu chỉ đi bộ mà thôi. Đàn-bà không gánh gánh, mang đồ bỏ trong lưới có dây dai mang sau lưng như lính tây vậy.

Người Cao-lan trồng lúa, bông vải, chàm, đủ đủ để lấy hạt cho heo ăn.

Đàn-bà nuôi gà vịt, heo, trồng giầu, để tầm, nuôi ong lấy mật, dệt vải và đương thúng rổ bằng mây, bằng tre nhỏ nức khéo lắm. Cũng có làm thợ mộc, thợ may, thợ bạc và các nghề khác (đánh cá, săn bắn...)

Đào Cao-lan bồn tánh hiền lành, ưa thủ phận làm ăn, ít hay sanh sự. Tuy ở núi non mặc dầu song bề sanh hoạt rất rộng rãi không bị đói kém như người mình ở miền trung-châu.

Thường, dân Cao-lan, trai gái hay họp nhau trong mấy buổi chợ, ăn uống chơi bời và ca hát huê tình có lắm câu hay, như:

Trâu một trâu năm dưới suối;

Anh thương nàng hơi thở như trâu.

Mỗi ngày nhớ bạn quên ăn,

Trong cho gặp bạn, thấp nhan trong chùa.

Gói như ai, chớ gái như nàng,

Vàng cân cũng đáng, miệng cười răng đen.

Phải chi anh lấy dặng nàng,

Ăn cơm giờ rách, lên ngàn cũng theo.

Câu hát nghe thiệt-thà, mà lòng thương được biểu-lộ hết ra ngoài lời nói.

Phong-tục người Cao-lan

Người Cao-lan nhìn tổ-tiên họ là chó, tuy không thờ mặc lòng nhưng coi như người, không đánh đập và cũng không ăn thịt. Họ nhắc cội rễ tổ tiên họ như vậy:

« Đồi nhà Châu, có một người tên là « Phun củ » sanh đặng 2 trai và 12 gái. Con trai đầu lòng là tổ-tiên của người Tàu, con trai thứ là tổ-tiên của người Annam. Người gái lớn lấy một con khỉ, ấy là tổ-tiên của người Mán Đại-Bản, còn người kế

PHU NU TAN VAN

Thực-dơn của Phụ-nữ Tân-vân

MÓN ĂN TÀU

Bách-diều qui-sào

Vật liệu:

1 trái bí non, trang cái chén ăn cơm. Thịt nạt gà, năm rơm, năm hộp, hay năm đồng-có, Jambon, dầu petit poire. Nước dùng (nước lèo) muối, tiêu, bột vị-tính.

Cách làm

Rửa bí cho sạch, cắt mặt phía có cuống để sau đây lại. Khoét ruột bí bỏ. Nạt gà, năm, Jambon, đậu, liệu mỗi thứ cho vừa nhau, đều xắt nhỏ hột lựu ném trộn muối tiêu vừa ăn, cả thấy dồn vào trái bí, thêm 1 muỗng café bột vị-tính trộn đều, nước lèo chế vô cho đầy trái bí để vô thố hấp chín.

VI-cá (cước cá) dồn gà

Làm gà sạch mổ một lỗ phía dưới bụng, móc rửa cho sạch. Năm đồng-có, chế hai thịt nạt lưng quết nhuyễn, củ hành xắt hột-lựu, cước làm và dăm gừng rửa sạch, ba thứ liệu cho vừa, trộn vô chút muối tiêu rồi dồn vô bụng gà may lại, để vào cái tim, chế nước dừa xiêm, liệu ngập con gà là được. Cách thủy, chum lửa riêu riêu đến khi gà rục.

có Hồng-Minh
Hànoi

Bánh bông lang mi

Lựa khoai mì bột mua về lột vỏ mài cho nhuyễn, mài cho khéo lộn xơ vào.

Mài xong lấy khăn trắng học lại vắt sơ sơ, đem phơi nắng hơi se-se. Đem vô lường dây chèn. Bền này hột gà cùng lường dây chèn và đường cát lốt cùng một chén.

Đánh hột gà cho nổi rồi hiệp bột mì và đường cát lại cho thiệt nổi.

Cái soon hay cái hộp làm thế cho cái khuôn nếu nhà nào không có. Thoa khuôn bằng bơ hay mỡ dầu chi cũng được, trong khi khuôn nóng rồi đổ bột vào.

Cách nướng

Như có khuôn thì để khuôn trong cái nồi có nắp, trên than dưới than coi lửa cho vừa. Bềng như đổ bột vào cái nồi: (casserole) thì cứ việc bắt lên bếp than trên này để ít miêng than.

kết hạn với một con chó mà sanh ra Mán Cao-lan đó.

Người Cao-lan thờ Thiên tâm, Ngọc chúa, để phụ và để mẫu. Thờ Thiên tâm là lòng trời, Ngọc chúa là Ngọc hoàng (trời) Để phụ là vua và Để mẫu là hoàng-hậu. Cũng có thờ Quan-Âm, Long-vương, Sơn - thần, thổ thần bằng hình tượng hay là chữ tàu nữa. Khi nào họ thiên-cư thì hay thỉnh tượng ông Thuần theo mà thờ và tượng bà thân mẫu ông Lão-tử nữa. Đình miếu chung dọn tương tự như của Annam.

Người Cao-lan cũng học chữ Tàu song đọc khác hơn Annam cũng có một vài chữ đọc giống.

Việc tang - tế thường nhờ mấy thầy phù-thủy, ăn mặc theo các đạo-sĩ trên non, lo giúp. Mấy thầy này mặc áo rộng đen dài có thêu chữ ngũ-sắc (xanh, vàng, đỏ, trắng, xám) mấy chỉ ấy đều là tên của các vì sao. Cái nón của thầy phù-thủy đội có ba mũi nhọn, trên đầu mũi có ba chữ « vạn » (croix gammée).

Bọn này hay bày nhiều cách lạ trong việc trừ ma, ếm qui. Người Annam ở Bắc hay bắt chước theo mà trừ tà. Thầy phù-thủy hay dùng sách « Vạn sự » và « Ngọc hạp », lại có thứ sách riêng để đoán bệnh và viết bùa chú.

Khi nào trong nhà có người chết, rước thầy pháp Cao-lan đến làm phép như vậy:

(còn nữa)

MẶC KHÁCH

LÀNH ĐỜI NAY

Lành ĐỜI NAY ra đời mới có một tháng mà dặng đồng bào hoan nghinh giá rẻ mà lại tốt. Có nhiều người muốn lợi dụng hiệu LÀNH ĐỜI NAY, nên mạo danh tiếng lành ĐỜI NAY đem thứ lành khác xấu hơn, bện lừa và trở nên bán rẻ

THỨ LÀNH ĐỜI NAY THIẾT, THÌ CÓ ĐỒNG CON ĐẤU VƯỜN « LÀNH ĐỜI NAY » NGUYỄN-VĂN-TRẦN ĐẠI-LÝ

Giá bán chắc 1\$ 60 một quilib
Bán sỉ theo giá riêng. xin chờ làm

Chớ quên

▼ Dấu TỬ - BI



VĂN UYÊN

Khô Lòng

Tặng cô H. D. nữ-sĩ.

Còn năm tháng nữa, thi chung-khoa.
Đêm ngày tôi học rất nòn-na.
Quyết chí phen này đoạt cho đặng.
Kẻo mẹ cha lương buồn thiết tha.

Cuộc thi xong, tôi giữ giải nhất.
Về cho hay, nhà tôi đều mừng.
Mẹ tôi bảo: Thôi con nghỉ học.
Cha tôi bảo: con theo đến cùng.

Ông bà cãi nhau rất dữ-dội.
Rõ cuộc cha tôi phải chịu thua.
Tôi đành ở nhà lo kiếm « lách », (1)
Xoay đi, xoay mãi, vẫn cù-cưa.

Tôi mất năm chục mới đi làm.
Thiên hạ rằng: nhà tôi có phước.
Mẹ tôi mới lo việc hôn nhân.
Ý tôi muốn hoãn việc đình-ước.

Gần nà có thiêm thông làm mai
Nói ra nói vào, chịu không nổi!
Mẹ tôi khoát máng, con ngộ nghịch.
Bước lòng, tôi phải nhắm mắt theo.

Thiêm thông dẫn xuống Ba-lieu tỉnh
Coi cô Tuyết Hoa con ông Vinh.
Ở Làng Đình-Tường, ông Phước-Mỹ.
Tòa nhà cao lớn xem rất xinh.

Ông Vinh niềm nở ra tiếp rước.
Chúng tôi vào, kẻ sau người trước
Bà Vinh mời chúng tôi cùng ngồi.
Kêu hối gia-dinh mau đem nước.

Một chấp Tuyết-Hoa đi ra chào
Thướt-tha, vêu-diệu, xem rất đẹp.
Hai tôi e-lệ không hỏi nhau.
Nhấp-nhàng như thể nàng đi vào.

Coi mắt xong rồi chúng tôi về.
Tuổi nàng hai mươi, tôi mười chín.
Thiêm thông rằng tốt không nên chê.
Coi ngày làm lễ cưới cho sớm.

Nói cho phải thiêm thông rất cần.
Nên việc hôn-nhân không mấy chần.
Một tháng về sau đã hoàn thành.
Riêng tôi, cảm ơn thiêm nhiều lắm.

Nhưng than ôi! lòng không vui nào!
Nhà tôi buồn bã một cách lạ.
Ít cười ít nói lại ít ăn,
Tối ngày vật-vạ dường như bệnh.

Gương không soi, lược cũng không gỡ,
Thì tôi đau lòng không thấy nở.
Chạy thuốc cùng thầy chẳng trông hết.
Mà như trăm-trẻ ngày một ngày.

Tôi hỏi bệnh chỉ nàng không biết.
Chỉ trả lời bằng hai giọt lệ.
Dường như tức-tức, như thiết-tha,
Mà cũng dường như muốn nói ra.

Tôi hiểu tâm-lý nên khuyên nàng.
Tình vợ chồng, em nên tỏ thật.
Anh đây quyết phôi gan trái mặt
Cố gắng làm cho em vui lòng.

Nàng rằng: Em đau bệnh « khô lòng »
Em thương anh vì cuộc áp-bức.
Tôi nghe nàng nói ngậm người ra.
Mới biết bệnh nàng rất thiết-tha.

Mà bây giờ vàng đã đắm thuyền.
Nếu chia rẽ, dư luận mai mỉa
Hai tôi khó xử ở trong cảnh.
Chỉ khốc thêm vì trót lỡ lầm.

(1) place: chỗ làm

NGUYỄN-NHIỀU.

Chùm hoa hàm tiếu

Cái quạt cũng nhiều chuyện thiết!

Hoa mã-tiên trong bình khó héo.
Vi quạt ai lật léo chạm vào?
Em đêm nào rõ tiêu hao,
Tiếng tâm chẳng có, ra vào không hay.
Ban sơ nhẹ, bầy chầy hóa nặng,
Dấu nức-dường như càng thũng tinh;
Xem qua vốn hầy vô hình,
Một ngày, một chút, giáp vành bình hoa!
Nước trong vắt nhĩ ra từng giọt,
Màu hoa tươi ử nhột ai hay?
Ai ơi! chớ rỏ vào đây,
Hình này tan rã vì tay vô tình!
Cũng lắm lúc, người mình trán trọng,
Bỗng tình-cờ xúc động tâm can,
Buồn riêng tím ruột, bầm gan,
Hoa tình hống chịu nát tan rã rời!
Vẫn như cũ, mất đời dấu hăng,
Càng ăn thâm, càng nặng vết thương.
Bình đã tan rã như sương,
Ai ơi! thôi chớ vấn vương làm gì!

Đó là dịch-văn của một bài thơ nhan đề « Le vase brisé — Cái bình vỡ » của Sully-Prudhomme, đại thi-hào nước Pháp, soạn ra đề mượn cái quạt vi với người dân-bà thường khi vô ý mà làm cho kẻ yêu của mình phải buồn rầu đau đớn, héo khô chẳng khác nào chùm hoa mã-tiên ở trong bình cạn nước.

Em sở dĩ dịch bài này vào đây là cốt để chỉ cho chị em cũng biết rằng cái quạt là một vật mà các thi-giá, chẳng luận dân-tộc nào, thường hay đem ra làm đề-mục cho bao nhiêu bài ngâm vịnh. Ai lại không biết bài thơ quạt của Ban-Tiếp-dư. Ở nước ta cũng có chuyện đề quạt của Cu Mạc-đinh-Chi.

Mạc-đinh-Chi đi sứ Tàu, khi vào châu vua Tàu, như có ngoại-quốc dâng một đôi quạt quí. Vua Tàu truyền Đĩnh-Chi và một người sứ Cao-ly, cùng đồ trạng-nguyên như cụ, mỗi người đề một bài tán vào quạt.

Sứ Cao-ly làm xong trước:
« Vân long trùng trùng, Y-Doãn, Châu công; Vũ tuyết thê thê, Bá-di, Thúc-tê. » (1)

Lúc bấy giờ Mạc-đinh-Chi chưa nghĩ ra ý tứ làm sao, bèn liếc trông sang đầu quân bút bên kia, biết là lời lẽ như thế, mới suy ra mà đề bài như vậy:
« Lưu kim thước thạch, thiên địa vi lô; như u tư thời hề, Y, Châu cự-nho. Bắc phong kỳ lương, vũ tuyết tái đồ; nhi u tư thời hề, D, Tê ngạ phu.

Y! dụng chi túc hành, xả chi tắc tàn, duy ngã dĩ nhi hữu thị phi. » (2)

Và cũng nhờ bài thơ quạt ấy mà Mạc-đinh-Chi mới được vua Tàu phong cho « lương quốc trang nguyên » và để tiếng đến ngày nay vậy.

Ngoài các bài kiệt-tác ấy ra, thơ quạt xưa nay còn biết bao nhiêu mà kể.

Cái quạt nhiều chuyện lắm!

Nó chẳng những là một món báu riêng của tao-nhơn, mặc-khách, mà nó lại là một vật đã gây ra nhiều việc buồn cười, nhiều việc rắc rối ở trong truyện-sử.

Quạt của bà La-sát, vợ Ngưu-ma-Vương, vừa quạt tác hỏa-diệm-sơn, vừa quạt bay lão Tê-thiên-đại-thánh ra khỏi ngoài thế-giới.

Quạt của ông Khổng-Minh đã làm cho nào là Tào-Tháo, nào là Tư-mã-Ý phải sợ đến khi chết cũng còn sợ.

Xứ Algérie mà thành ra thuộc-địa của nước Pháp từ năm 1830 đến nay cũng là tại cây quạt của ông « tù-trưởng » Hussein. Tại ông này, trong một buổi điện-đàm, đã lấy cán quạt đánh viên lãnh-sự Pháp, nên chánh-phủ Pháp mới viện cớ đó mà sai binh đi chiếm đoạt xứ ấy.

Gần đây, ở nước mình, cũng vì có nạn lấy quạt đánh bà vợ ông Nguyễn-Thần mà làm cho ông thân của cô ta bị lột hết quan-chức.

Bấy nhiêu chuyện lạ lùng vì quạt mà ra, thời Minh-nguyệt cũng tưởng nó hết còn sanh sự nữa, ai ngờ trong cuộc diễn-thuyết rất hoàn-toàn, tất về vang của cô bạn Nguyễn-thị Kiểm, lại cũng bởi « cái quạt phẩy phẩy » của bác (3) huyện tôi mà các bạn đồng-nghiệp Hà-thành họ nhao-nhao lên mãi!

Cái quạt nhiều chuyện thiết!

Minh-Nguyệt =

(1) Đương lúc nắng nóng nực, thì như ông Y-Doãn, Châu-công, nghĩa là dắc dựng với đời. Đến khi mưa tuyết lạnh lùng, thì như ông Bá-di, Thúc-tê, nghĩa là xếp cất đi một chỗ.

(2) Nắng cháy vàng, tan đá, trời đất như lò lửa, người lúc ấy ví như Y, Châu, hai ông Đại-nho. Gió bắc lạnh lẽo, mưa tuyết lấp đương, người lúc ấy ví như Di, Tê, hai người chột đời. Than ôi! Khi dùng đến thì hành sự, khi không dùng, thì cất đi, chỉ ta với người mới được thế thôi!

(3) Bác đây là chú, bác (oncle), chớ không phải nghĩa như tiếng bác. Vì em với cô Nguyễn là bạn đồng-sự nên kính ông huyện Nguyễn-đình-Trị mà xưng hô như thế.



CÓ PHAN-THI-NGA

PHỤ-NỮ VÀ THỂ-DỤC

Nguyên-nhân trở ngại bước đường thể-dục của chị em Hà-thành

Thưa quý ông, quý bà.
Chúng tôi đến đây ban trị-sự Trường Thể-Dục ngõ ý muốn chúng tôi hầu chuyện cùng quý ông, quý bà tối hôm nay về một vấn-đề ở trong phạm-vi phụ-nữ và thể-dục. Vấn-đề của câu chuyện tối hôm nay là : « Nguyên-nhân trở ngại bước đường thể-dục của chị em Hà-Thành. »

Tại sao tôi lại nói riêng chị em ở Hà-Thành thời ? Vì trong ba kỳ chỉ có Bắc mới có sân quần dành riêng cho phụ-nữ, vì trong ba kỳ chỉ có Bắc mới có trường thể-dục, một trường thể-dục muốn khuyến-khích, mong mỗi chị em mau tiến về phương diện thể-dục sẵn có thì số chị em thật muốn thể-dục không thể nào từ chối trách-nhiệm triệu tập chị em khác làm đội quân tiên phong để cho số chị em nhứt-nhất mạnh hưởng ứng.

Sân quần có, cơ-quan thể-dục sẵn lòng giúp có, chị em lập đội tiên phong về thể-dục hẳn thế nào rồi cũng có. Mọi cái « có » là thế làm cho câu chuyện tôi nói tối nay mới mong dựa vào thiết thực một vài phần.

Lại vì sao tôi lại nói tới nguyên-nhân trở ngại bước đường thể-dục của chị em đây không thời ?

Thưa, trong ba kỳ đây là thành phố lớn hơn mà lại có cơ-quan thể mà sự tiến về thể-dục so ra kém hai kỳ Nam-Trung, kém có nguyên-nhân. Muốn giải quyết hộ, chị em đây về vấn-đề thể-dục hẳn phải biết nguyên-nhân trở ngại. Có biết rõ ràng về sự trở ngại thì câu chuyện tối nay, cái hy vọng tôi đem ra giữa chị em tối nay mới thể tạm bảo không phải là một hy-vọng trong vòng mộng tưởng.

Vậy trước khi hầu chuyện, chúng tôi xin phép quý ông, quý bà cho chúng tôi thưa vài lời về nỗi khó khăn cho câu chuyện tối nay.

Chúng tôi là người chưa từng lên diễn đàn bao giờ, phần khuyết-diểm của diễn-giả thường vấp phải hẳn không sao tránh được.

Chúng tôi nói tiếng Huế là tiếng đối với chị em đây là tiếng lạ tai. Câu chuyện nói ngoài sân lại làm thêm khó cho chúng tôi một tầng nữa. Vậy tôi yêu cầu quý ông, quý bà dãi vui lòng đến nghe tối hôm nay im lặng và chăm-chước cho để giúp câu chuyện chúng tôi thêm phần mạnh dạn.

Trước khi giải quyết vấn-đề tôi định nói chúng tôi xin phép chư thánh-giả nói tới chị em ba kỳ và thể-dục. Nói tới chị em ba kỳ tôi xin gác phụ-nữ thế-giới và thể-dục.

Trong ba kỳ Trung, Nam, Bắc chị em ta đồng chung một cảnh ngộ, đồng chịu chung một giáo-dục như nhau thì sự tiến về phương diện thể-dục cũng như bao nhiêu phương diện khác, cũng xê xích nhau khó mà phân hơn kém. Tuy nhiên đá xê xích hẳn cũng có hơn thua chút đỉnh. Đã nói tới hơn thua về phương-diện thể-dục thì trong ba kỳ chị em Bắc thua hẳn Trung Nam. Về chị em Nam thì kỳ năm ngoài các báo đã đăng tin hai đội đá bóng tròn ở Cái-Vồn và Xóm-Cá (Cầntho) chơi với nhau. Hai đội ấy toàn là con gái làm có giáo cùng con nhe có bề thế cả. Chị em đấu với nhau xong lại mon-men lên Saigon kinh-dịch với anh em đội Paul Bert chơi.

Chị em trong Nam dạn-dĩ tự nhiên lạ. Họ có phải chỉ đá bóng không đâu, họ còn đánh tennis, tranh coupe giữa công chúng đám đông nữa. Chị em đây hẳn còn nhớ hội chợ P. N. T. V. tổ chức năm ngoài có hai cô Ất và Nam lần đầu ra tranh coupe chớ. Đã hết đâu. Đoàn-hướng-đạo mới lập ra có Út, cô Nam lại xin làm Cheltaine ngay, mới ngộ nữa.

Tôi kể chừng ấy tên đó chỉ là những tên tôi nhớ, ngoài ra còn chán chị em chơi các môn như pingpong, đánh vợt. Họ tuy không có sân quần chúng như chị em Bắc đã có nhưng chỗ chơi tennis tại sân riêng bọn bề.

Chị em Trung độ ba bốn năm nay ham mê thể-thao lắm. Hội chợ Phụ-Nữ năm 1932 đã có các cô Phi-

PHU NU TAN VAN

Hương, Phi-Hồng, Bi-h-Hà, Thục, ra đánh pingpong để giữ coupe. Rồi cuộc chơi có Phi-Hương đắc hắng. Cũng năm ấy chị em được phép tòa Khâm cho chơi trước sân quần của tòa. Kịp chị em Huế dạn-dĩ lập đội quân tiên phong ra giữa sân quần trống trải đánh với nhau. Đội tiên phong ấy gồm có bốn năm cô mà tôi chỉ còn nhớ có ba: Phương-Khanh, Bích Tiên Thục. Đã gọi là « đội đi trước » hẳn là đội ăn chịu voi dư-luận hẳn không đáng kể đề mà tiến.

Còn lối chơi pingpong ở nhà thì Huế và Tourane rất thịnh hành, nhà nào dư giả mà có con gái tức có bàn pingpong.

Các chị em Trung tiến mau về phần thể-dục cũng nhờ cha, anh trong nhà khuyến-khích cùng cũng nhờ ở đức tự tin của họ bỏ ngoài tai bao nhiêu là dư-luận.

Còn chị em đây hẳn cũng thế mà từ trước đến nay chúng tôi chỉ được nghe mới một cuộc đi bộ từ Hanoi ra Đ-son do có Hoàng-thị-Nga và vài ba cô khác tổ-chức. Còn hiện giờ thì có cô Lê-thị-Sáu ở đoàn Hướng-Đạo Hồng-Bàng thôi.

Trong ba kỳ, Hanoi là thành phố lớn nhất mà trong ba kỳ chị em ở đây cũng nhiều nhất. Đã giữ phần nhất mà chị em cũng sẵn có cho chị em tự tiến về phương diện thể-dục mà không tiến để thua sút hai kỳ thật là ực quá.

Thua sút hẳn có nguyên nhân. Chính vì thế mà hôm nay tôi nói tới những sự trở ngại cho chị em đây về phương diện thể-dục.

Trước khi nói tới nguyên nhân trở ngại, chúng tôi thiết nghĩ nên nói qua về sự ích lợi của thể-dục.

Thể-dục gồm có hai phần :

1. Các môn chơi thể-thao, 2. thuật luyện tập thể-thao. Ai có đủ thì giờ rông rãi thì chơi luôn cả hai môn hay lắm. Còn không rồi, ít ra nửa cũng phải tạo lấy một phần để giữ sức khoẻ.

Nếu ta biết chơi và tập cho điều đặn thì thể-thao có thể giúp ta có sức khoẻ một cách mỹ mãn. Chị em chúng ta bầm sinh yếu đuối rồi vì nề nếp xưa, lễ thói cũ, quan niệm sai lầm đối với sự đẹp nên ta ít có cử chỉ mạnh dạn linh hoạt như chị em Pháp. Lúc còn đi học chúng ta không đủ sức đeo đuổi học như người có sức khoẻ, phải cố gắng, nên nhìn xem chị em học sanh quanh ta đó là nói chị em học sinh, bây giờ nói tới chị em đi dạy. Lúc chưa có nhà riêng dạy siêng chăm. Chị em viết báo cũng như chị em dạy. Lúc chưa có nhà riêng thì viết hoạt, giới, có nhà riêng thì lui. Lui

cũng vì việc nhà có nhiều mà sức khoẻ thiếu nên bề dạy như ý muốn không sao y ý được, bề viết báo góp mặt chia công cùng xã-hội đánh phải dẹp lại trong một thời gian. Trông thấy sự thiệt-thòi cho chí nguyện của những người con gái bước qua người đàn-bà mà chúng tôi cảm thấy mối lo sợ, cũng vì sức của lo sợ giục chúng tôi tự nhắc mình và nhắc chị em nên quan tâm tới thể-dục.

Quan tâm tới thể-dục giữ được sức khoẻ thì lúc ở nhà không phiền cha mẹ thuốc thang, khi làm vợ khỏi bận chông lo lắng chăm nom ; đối với xã-hội mình có sức chia một phần công việc, làm mẹ sanh con mạnh gây cho giòng giống một số đàn mạnh. Mỗi mỗi đều được lợi. Lợi chỉ nhờ ở chỗ chị em chịu khó đánh để một vài giờ trong một ngày mà luyện tập hoặc chơi một môn thể-thao. Ngoài những sự ích kể trên thể-dục còn giúp chị em giữ vẻ đẹp và tăng thêm vẻ đẹp, cùng trừ tật xấu như ngồi lê đôi mách, bài bạc, trừ bệnh tinh-thần như chán nản, lười biếng, trừ bệnh hình thức như đau xương mình, đau đầu đống, đau ngực, ăn không tiêu. Nói tới sự lợi của thể-dục chúng tôi xin phép quý ông, quý bà cho chúng tôi tự lấy mình ra làm thí-dụ.

Trước kia tôi đau đầu đống (migraine) bết độ hai mươi tám hôm, dùng thuốc luôn như kẻ nghiện mà vẫn thấy đau, thấy nhọc, trông vẻ người gầy ốm, xanh xao, mắt lơ lơ, ít nói, ít vui, hay viễn-vong mơ-mộng hào rồi đâm chán đời. Gặp dịp xem được sách thể-thao thấy kể sự ích lợi tôi tập thử. Tập thử, tôi chuyên tập hằng ngày hai buổi sáng lối 5 giờ, tối trước khi đi ngủ.

Trong sáu tháng tôi thấy tôi đổi hẳn. Bệnh đau đống khỏi, tôi thêm được bốn năm kilos. Nhưng chúng bạn không gặp tôi độ ba năm, nay gặp lại bảo tôi đây người hơn, vui vẻ và trẻ lại. Đó là những lời các bạn bảo tôi nói sự thật ra cốt để cam đoan với chị em là tập thể-thao cũng chơi các môn có đều độ rất có ích, không phải câu chuyện đặt ra để khuyên vợ chị em đâu. Nếu chị em còn ngờ thì gần chuyện tập độ vài ba tháng sẽ thấy sự đổi thay trong sức khoẻ. Chúng tôi ăn cần cam đoan với chị em để tạo lấy sức khoẻ mà chị em đây cũng không thiếu năng lực cùng cương quyết, muốn những điều chị em thật muốn. Xem như chị em ở trông nề nếp cũ mà dám vượt ra ngoài ý các cụ yêu cầu hay trái ý cạo răng đen, vấn tóc trần, mặc áo kiểu mới, đi giày cao gót, đánh móng tay hồng, vẽ mí mắt tím,

PHU NU TAN VAN

lắm biển bạn maillot, nhảy đầm cũng có tuy là ít. Cái năng lực dùng để tôn bao nhiêu vẻ đẹp ở ngoài cho mình đầu đối với dư luận, gia đình gần gũi đến đâu chị em cũng vượt qua hết.

Trộm thấy năng lực thâm của can đảm qua gia đình dư luận chúng tôi gọi ra để giúp thêm đức tin cho chị em nhận thấy chị em vẫn có gan lắm.

Chúng tôi kể tới sự ích lợi của thể dục đã gần hết, kể ra chỉ cốt mong các cụ rõ cho là thể dục không có gì đáng để cho gia đình cùng dư luận xã hội buộc tội mà ngăn đón chị em, kể ra để chị em rõ rằng ham mê thể dục không phải là một sự muốn gây nên tội ác.

Nói sự ích lợi xong chúng tôi xin nói tới nguyên nhân trở ngại bước đường thể dục của chị em ở đây.

Trong nhà các cụ ta theo học trước muốn duy trì lấy nề nếp « khuê môn bất xuất » để giữ vẻ con nhà. Nhưng xin thưa nề nếp là gì? Cũng chỉ là một tập quán gây ra để thích hợp với thời đại ta sống mà thôi chứ. Cái nề nếp không ra khỏi công, mười, mười lăm năm về trước thích hợp ngày nay đâu còn thịnh. Đã suy rồi, vì kịp tiến hóa trước mà dung nề nếp « không ra khỏi nhà » thì muốn hợp thời nay ai ngăn cấm ta thay nề nếp mới vào? Nề nếp có phải là một cái bất diệt đâu. Thế ấy đi ra sân quần mà đánh vợt và cũng giữ được « bộ điệu con nhà ». Các cụ cũng muốn cho con đi chơi nhưng lại phòng xa về chỗ nắng đi sẽ có d p để hư thân và dễ bị lừa. E ngại thế cũng phải, nhưng ngày xưa có người giữ vợ tới 36 năm cửa mà vợ vẫn tư tình được nữa, là ngày nay cha mẹ giữ con. Cứ răn họ, dạy con nhớ tới chỗ trọng mình là được. Cũng có nhà muốn cho con tự ý nhưng sợ dư luận ngoài, sợ dư luận thì biết bao giờ cho hết sợ. Các cụ đã muốn thì miễn cho giáo - huấn nhà nghiêm là được, cần gì tới dư luận bất công cho nhọc. Đó là nói về gia đình.

Chữ nói tới dư luận xã hội. Về bên đàn bà thì số chị em không thích thể thao, muốn bảo tồn cái đẹp, trước đi một phút một bước, đuôi đàn rudi ba con chả bay, tóm lại là cái đẹp của một bức tượng bất động vậy. Nhưng cái đẹp ấy ngày nay không thích hợp nữa, mong các bà giữ thái độ trung lập cho. Cũng có bà thấy một số chị em như mượn thể dục mà xăn xiêng nên các bà có ý lo cho phụ nữ không khéo cũng xăn xiêng như số ít người các bà thấy, không sao đâu chúng tôi mong các bà bớt bi quan đi tí đỉnh; một con sâu không

thể làm rầu nổi canh được. Vì khép tội thể chúng tôi e quá nặng.

Về bên anh em các ông sở dĩ xô xao công kích cốt cũng để ngăn ngừa thân quyến đừng ham thích thể thao, làm cho ngưng trệ ý muốn lập thể thao lại để mong việc săn sóc trong nhà được chu tất hơn. Ngoài ý ấy các ông không muốn cho đàn bà chơi, quần vợt vì lòng ghen nử. Ngoài ra các ông trông thấy chị em đá bóng tròn, các ông cho là một môn chơi quá bạo không nên chơi vì trông không nhũ mà có phần thiệt hại đến sức khỏe. Ý ấy vẫn có phần đúng nhưng mà hẹp. Hẹp vì không vì một vài môn chơi hơi mạnh mà phê thể dục đi. Đá bóng tuy là một môn chơi quá bạo nhưng ai có sức biết giữ điều độ và có thích riêng thì đâu đàn bà hay đàn ông vẫn chơi được. Phân biệt làm chi.

Nói tới sự ngăn trở của gia đình và dư luận bất công của xã hội xong rồi chúng tôi xin nói tới sự trở ngại do chị em cùng hoàn cảnh chị em gây nên. Chị em e lệ. Tính e lệ chúng ta chịu ảnh hưởng di truyền đã lâu, vẫn biết không phải một ngày mà gọt hết được. Nhưng chị em nghĩ tới mà trù lần đi phải được. Về hoàn cảnh thì chị em đây bầu số rất đông là con nhà hàng phố. Có của hàng phải dùm cha mẹ mà trông nom, thì giờ cứ lặn độn mãi vào những lối buôn cùng bán mà quên hẳn sân quần mọc cỏ đã bị Phong-Hóa chế kỷ xưa.

Chị em nào có chút thì giờ rảnh ngoài việc trông cửa hàng có nghĩ tới thể dục, trường lại xa tốn kém vào sự giải-trí hằng ngày. Chị em là người buôn bán rảnh về sự khó nhọc làm ra đồng lãi mà đẹp cái thích chơi đi.

Kể tới hoàn cảnh chị em để tỏ chị em biết là chúng tôi rõ tình cảnh chị em. Rõ tình cảnh mới mong cùng chị em giải quyết vấn đề thể dục cho vừa ý, hợp hoàn cảnh được mọi chị em.

Muốn được vừa ý mọi chị em hẳn chị em phải tin ở lực mình, sức mình làm cho tiêu hết mọi sự trở ngại trước khi tìm cách chơi thể thao hoặc tập thể thao cho vừa hợp với sở thích, với sức khỏe và với hoàn cảnh.

Trong gia đình chị em nên dùng hết lời nói cung kính, ôn tồn xin cha mẹ cho tập thể thao trong nhà và chơi một môn thể thao trong lúc rảnh, bác cụ không cho, chị em quá thật tâm muốn làm đội quân tiên phong cho những chị em kém gan khác thì cũng nên chịu một phần hi sinh. Chịu đòn, chịu mắng, thừa lúc các cụ nghỉ, dậy sớm chị em tập thể thao lấy nửa giờ.

Trong một tuần chị em nên dành ít ra vài ba

PHU NU TAN VAN

giờ đến nhà chúng bạn tập một môn thể thao, bị la, bị đánh mắng vài ba dạo, chúng ta cứ làm thính mà chịu. Lâu các cụ thấy không có gì là hại cũng làm ngơ cho.

Tôi nói thể hẳn bị phê bình là quá khích nhưng biết sao bây giờ! Troag hai làn sóng mới củ xô nhau không thể nào tránh được sự đau lòng vì chỗ bất đồng ý của chúng ta với gia đình.

Đối với chđag không gì hay bằng làm tròn bổn phận, dùng thì giờ ngồi rồi, chơi bài, hay nói chuyện v.v. đến chơi vợt ở sân quần hoặc ở nhà chị em một tuần lễ đôi bạn, cùng chuyên tập bằng ngày lấy nửa giờ, thiết tưởng các ông cũng bằng lòng. Nói thế có chị em bảo gặp chđag ghen thì sao? Chị em chỉ nên nói có cho các ông hay đến chơi sân quần vợt cùng những chị em khác không phải là một cơ để buộc tội ngờ hư thân. Nếu quả chị em là người xăn xiêng thiệt, gì dịp ngoại tình phải đợi tới sân quần mới làm đều bậy.

Đẹp dư luận không chi tốt bằng làm cho nhân cách minh đả người ta trọng. Tập thể nào cho yếu hóa mạnh, buồn chán hóa vui vẻ, dễ đánh đổ dư luận vô hình, bất công mà mạnh mẽ kia.

Làm tiêu trở ngại được hay không do nơi chỉ cương quyết nhất định của chị em vậy. Có nhưt định, cương quyết thì mới trừ bỏ được mọi trở ngại. Trở ngại trừ xong bây giờ chúng ta hãy cùng nhau lựa môn chơi. Theo ý riêng chúng tôi thì chị em có thể chơi những môn như tennis pingpong, bóng dổ, lội bơi chèo thuyền. Những môn ấy vừa nhũ vừa hợp sức khỏe mà lại vừa là môn giải trí vui ngộ nữa.

Đó là các môn chơi muốn giữ sức khỏe và thêm sự: khỏe tập những lối làm cho thân mình thêm dẻo, thêm dầy dạn hoặc ốm bợt, làm cho khỏi đau đầu, mệt, đau ngực, bôn.

Những môn chơi, cách tập, trường thể dục đều có tài liệu, có chỗ vs có thầy sẵn lòng khuyến khích chị em về mặt thể dục. Chị em còn ngần ngại gì mà không đi tới? Không lập đội tiên phong thể dục đi.

Nói tới chị em lớn không sao quên được chị em 9, 10 tuổi kia. Naóc tới chị em bé nhỏ tới xin trung cầu một ý kiến: cho chị em bé ấy vào hướng đạo-đoàn. Vào Hướng-đạo những em 8, 9, 10, 11, 12 tuổi lập thành đoàn sói con, chúng lần trai và gái. Sự lộn lộn ấy sẽ có ảnh hưởng tốt và sâu cho cũ hai bên: Điều hòa trong tình tình, giúp hai giới tương lai hiểu nhau và chị em nhỏ sẽ học lấy óc trật tự, cách làm việc cùng lối xử sự ứng tiếp với đời trong con ngụy nhờ đó mà gây ra

lòng cương nghị là một đức cần cho những người vợ hiền mẹ thảo. Nói đoạn này như có ý xa đề nhưng kỳ thực vẫn trong đề vì vô hướng-đạo là thực hành một phần thiệt thực của thể dục.

Chúng tôi biết bước đầu là bước khó khăn, là bước cần khuyến khích hơn là phần ngăn cản chđag nên mục đích chúng tôi tới hôm nay đứng lên hầu chuyện đây mong các nhà ham mê thể dục đầu có chun trong hội cũng không quan tâm tới các em bé gái vào đoàn hướng-đạo để làm của gương cho những nhà còn dự và t' ham mê thể dục. Chúng tôi đã nhắc tới bao nhiêu sự ích lợi thể dục cốt nhắc lại để mong mỗi yếu cầu ở lượng khoan dung bớt nghiêm-khắc của gia đình đối với chị em thích thể dục. Mong xã hội dư luận bỏ lối bài bạc bất công đi để khuyến khích chị em mạnh dạn thêm. Mà cốt nhưt chị em, đã sẵn có cơ quan giúp sức, phải cương quyết nhất định bền chí mà vượt qua mọi sự khó khăn luyện tập lấy một đời tiên phong thể dục ở đây. Dám chịu hy sinh đi trước thì mới mong khỏi thẹn với chị em Nam-Trung. Hy vọng mong có đời tiên phong thể dục tại đây đã làm cho tôi dạn bao vì tin ở chị em đứng lên hầu chuyện cùng quý ông, quý bà tới nay chỉ có thế. Chị em ai là người muốn bước đầu chúng tôi xin chúc bền vững trong đường tiến thủ về thể dục! Mong mỗi làm thay!

Phan-thị Nga

Hiệu rượu
RHUM
tốt nhất là
hiệu
Rhum Mana
Hàng **MAZET**
có trứ bản
ở đường
Paul Blanchy, số 20
SAIGON



Chị em Phụ-Nữ đừng lo rớt đây không được giải-phóng

Chị em muốn thực-hành cái vấn-đề phụ-nữ giải-phóng thì trước hết chị em phải lo thân thể cho được trăn-kiền. Nếu trong mình thường mang bệnh ốm đau hoái, thì làm sao giải-quyết cho được cái vấn-đề rất-rối đó.

Nhứt là chị em hay bị bệnh bạch-đái, bạch dâm, đau tử-cung, nguyên-nhơn cũng vì người bị khí huyết suy kém, thân thể ốm gầy, tiếp nhâm tinh-độc, ăn đồ bạc-huyết kinh-nguyệt không đều, sanh ra bệnh hoạn.

Muốn không thẹn mặt với râu mày, chị em hãy mua thuốc số 11 kêu là NỮ-THẦN-TÀI-HOÀN hiệu ĐÀU-RỒNG của nhà thuốc Nguyễn-van-Thinh và Hồ Minh-Khai bào chế tại Mytho, thuốc này chủ trị các chứng đã kể trên, bình cách nào, uống vào trong vài tuần thì được trăn-kiền, chứng đó mặc sức mà lo vấn-đề giải-phóng.

Nguyễn-Thi-Kính — Saigon

Tổng-Đại-lý nhà thuốc hiệu ĐÀU-RỒNG, thuốc này có trữ bán khắp các hạt và các quận ở Nam-kỳ và Cao-mên.

Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-NINH"

61 Rue d'Arlets Saigon

Dạy đủ các lớp, từ

Cours Infantin cho đến 4^e Année

Bibliothèque scolaire Franco - Annamite

SÁCH MỚI XUẤT-BẢN;

- I. LECTURE FRANÇAISE (1) Cours Moyen 2^e année & Supérieur par Nguyễn Hoài-Đĩnh Kiểm-học ở Phúc-yên... 0\$75
- II. — LE FRANÇAIS PAR SOI-MÊME, Méthode rapide pour apprendre le Français sans maître 5^e Edition par Nguyễn Hoài-Đĩnh 0.80
- III. — LA LANGUE FRANÇAISE EXPLIQUÉE EN ANNAMITE, par Ng. Hoài-Đĩnh, Nguyễn-Điền et Nguyễn Bá-Phổ, 3^e Edition 0.80
- IV. — 200 BÀI TÍNH ĐỒ, Dùng cho học trò thi Sơ-học yếu-lực 2^e Edition par Đỗ Xuân-Nghinh Instituteur. 0.25
- V. — MÉTHODE RAPIDE DE LA LANGUE FRANÇAISE, par Đào Văn-Minh, Instituteur. 0.20
- VI. — LE PETIT ÉCOLIER, Lecture Française Cours Infantin et Élémentaire 5^e Edition par Lê Văn-Lê et Phạm-Tả (adopté) 0.80
- VII. — QUỐC-VĂN SƠ-HỌC ĐỘC-BẢN, Lectures Annamites choisies et expliquées Cours Moyen et Supérieur 3^e Edition par Nguyễn-Đức-Phong et Dương-ba-Trạc (adopté). 0.60 (sách trên đã được Hội-dồng duyệt sách công-nhân (Adopté) làm sách Giáo-khoa khoa cho học trò trong Đông-pháp).
- VIII. — VĂN-ĐÀN BẢO-GIÁM, Thứ hai (Tome II) in lần thứ ba, giá. 1.00 Edition NAM-KỶ, n^o 17 Bd Francis Garnier, Hanoi. Tél. 882

(1) Các ngài trong giáo giới cần xem thử xin viết thư về và gửi cho 9835 timbre, chúng tôi sẽ gửi bìa một quyển. Hàng bìa chỉ có trong tháng Septembre 1934 thôi. Các ông giáo bệ giáo trưởng công và trường tư mua từ 10 quyển xin bớt giá đi 20%.

THỢ LẶN || TOÁN ĐỒ ||

Thuở trước, lúc khoa-học chưa mở mang ở Âu-châu, người ta cứ băn-khoăn lo nghĩ về một vấn-đề này: « Làm thế nào cho loài người có thể xuống giếng đáy sông đáy biển hằng giờ lâu để khám-phá những sự bí-mật của nó và làm công kia việc nọ ở đây? »

Các bạn thiếu-niên độc-giả hẳn đã chán biết rằng loài người không tài nào lặn ngụp và cử-dộng dưới nước sâu để làm một công việc phải mất nhiều thời giờ mới rồi, vì ở dưới đáy sông đáy biển loài người sẽ gặp nhiều cái trở ngại nguy-hiêm, như bị nước chun vào mũi vào miệng, bị ngạt hơi, bị sức ép của nước làm hại đến tánh mạng, v.v...

Cách giải-quyết thứ nhứt của người Châu-Âu về vấn-đề thám dò lòng sông lòng biển là sự dự-tính dùng một thứ lồng không đáy để chứa thợ lặn trong đấy rồi thông xuống nước. Cái lồng ấy, hình giống một cái chuông to nên gọi là « chuông thợ lặn » (cloche à plongeur), gồm có một cái thùng tròn như cái viên-chùy-thê (tronc de cône) (1) và một tấm nóc bằng. Khi nhận cái lồng xuống nước, không khi bị nhốt trong lồng sẽ gặp sức ép của nước mà bẽ-tắc lại rồi đè nén bậc nước dưới lồng không lên cao được. Muốn cho không-khí trong lồng không hóa ra độc, người ta dùng một cái ống cao-su mà thỉnh-thoảng đem tinh-khí của một cái máy bơm vào thay cho trục khí trong lồng. Như thế thì người thợ lặn chỉ cần phải mang một đôi giày không thấm nước nữa là có thể ở trong lồng mà làm lụng thông-thả, khỏi sợ-sợ nước và chết ngộp.

Cách giải quyết thứ nhì về vấn-đề thám-hiêm đáy biển là sự chế tạo ra « bộ đồ mặc » của người thợ lặn. Bộ đồ này gồm có một mảnh quần áo bằng cao-su mềm-mại và không thấm nước, một cái nón sắt có nhiều lỗ kiến tròn xung quanh để cho người thợ lặn nhờ đó mà trông thấy đường đi và xem xét được dễ-dàng, một đôi giày có đế cho người mang nó có thể đi đứng được vững vàng dưới nước.

Lúc lặn xuống sông biển, người thợ lặn sẽ thở không-khí của một cái ống cao-su dính vào một cái máy bơm.

Có thể thợ lặn không cần gì máy bơm hơi mà cũng có thể thở được là nhờ mặc một thứ áo giáp quái-quăm có dính theo nhiều « bầu » không-khí hai bên hông.

Ngày nay khoa-học cực-kỳ mở mang, người ta (1) Viên-chùy-thê: Cái lập-thể hình như một cái nón là cát mắt cái chóp.

Kỳ rồi báo-báo có đăng một bài toán đố, các trò em chắc cũng đã kiếm được rồi, vậy xin đăng bài giải dưới đây, các em thử coi lại, có trùng với bài các em làm rồi chăng:

Ở miền nhà quê Bắc-kỳ, mỗi khi gặt hái ngoài đồng, các cô con gái thường đọc những câu đố, đố nhau cho quên sự mệt nhọc. Nhiều khi các cô lại ra cả tính đố bằng thơ cho nhau làm nữa. Đây là một bài của các cô thường đố nhau, tôi chép ra đây để các em giải chơi cho vui:

Chàng đi thiếp chữa trồng hoa
Chàng về thiếp hái được ba bầy nhánh
Mỗi nhánh là bầy trăm hoa
Đem đi thiếp bán ba hoa bầy đồng.

Hỏi: bao nhiêu hoa, bao nhiêu đồng (kém)

Bài giải

Các cô ở nhà quê chẳng được học trường nào, chỉ ngồi tính nhẩm (calculer mentalement) với nhau mà đã giải được rồi đấy. Nay các em đã học toán pháp ở nhà trường tất giải được dễ dàng hơn câu trên có thể bỏ đi, không có quan-hệ đến phép lập-toán, chỉ đặt ra cho thành văn thôi. Câu thứ hai có ba chữ quan-hệ nhất là « ba bầy dành ». « Ba bầy dành » đây phải hiểu là ba lần bảy dành hay là

$$7d \times 3 = 21 \text{ dành.}$$

Nếu mỗi dành có 700 hoa thì 21 dành có là:

$$700 \text{ hoa} \times 21 = 14.700 \text{ hoa.}$$

Đem đi thiếp bán ba (3) hoa bầy (7) đồng. Nếu 3 hoa mà bán được 7 đồng.

1 cái hoa sẽ bán được ba lần kém tiền đi hay là $\frac{7}{3}$ đồng

Vậy thời 14.700 cái hoa, sẽ bán được 14700 lần hơn tiền lên hay là:

$$\frac{7 \text{ đồng} \times 14.700}{3} = 102.900 \text{ đồng (kém)}$$

Nếu mỗi quan tiền có 600 đồng kém, thời được tất cả được 171 quan rưỡi. NG.-V.-HUYEN

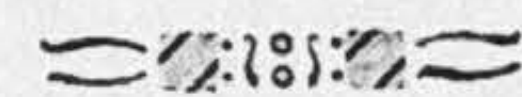
mới bày ra một thứ « chuông » thợ lặn tròn-xoè và kín-đáo như cái viên-tru-thê (cylindre) (2), có thể chứa được nhiều thợ lặn để đưa họ xuống dưới biển dùng một thứ đèn điện cực sáng mà thám hiêm mấy tầng đáy sâu đến ba ngàn thước, từ trước chưa có ai xuống tới.

Có lẽ những sự bí-mật dưới đáy biển rồi đây sẽ không còn nữa. Khoa-học, nhờ những cái tài khéo của các phương-tiện đồng-tác kiếm thời (moyens d'actions modernes), sẽ tiến thêm một bước nữa trong nghề lặn ngụp dưới nước.

Bích-thủy

(2) Viên tru-thê: Cái lập-thể hình tròn như ống tre.

Việc cần ich cho các trò em



Cách in étiquette

Ngoài bia sách hay tập giấy, thường mấy em phải gián nhân (étiquette) để tên: trường học, tên họ của mấy em, lớp nào, lớp gì, năm mấy?

Etiquette mấy em làm cũng dễ, mà mua ở mấy tiệm sách cũng có bán đem về chỉ thêm vài mấy khoản chưa trống mà thôi. Thi vụ: mấy em ở trường tỉnh thì chẳng nói làm chi. Trường trong làng, giả như ở Province de Longxuytín. Ecole élémentaire de « Thanh-hòa trung nhứt ». Để trong miếng étiquette mua không có chữ Province de... mà lại cho école de... có thêm chữ primaire (có thứ không có) mà chữ Thanh-hòa trung nhứt thì dài có chỗ chưa trống thì có một chút viết không đủ. Lại có thấy ý khác như chỗ cours... có khi để trước chữ cahier de... Appartenant à... có thấy lại để sau, mà mỗi em phải làm y theo ý thầy. Nếu muốn đẹp long mấy em, vừa ý thầy, làm mau khỏi tốn tiền mua thì coi cách in étiquette làm theo: Lấy một miếng giấy chậm mới, chưa xài lần nào con trắng (giấy chậm thiết hay giấy quỳển thứ để hút thuốc). Nhúng nước cho ướt, để chỗ nào cho bằng phẳng (như giữ sao cho khéo đứng cho mặt giấy nhẵn nhớt) chờ ráo một chút, nhưng phải còn ướt, chờ ráo lắm không được. Lấy một miếng giấy trắng cắt, gach, viết giống y như cái étiquette của mấy em muốn. (Viết luôn hết chỉ phải chừa chỗ cahier de... chừng sau gián vở tập nào thì sẽ để chữ này). Viết rồi để trong mat chờ khô, hay là phơi nắng cũng được (như viết rồi dùng chậm). Khô, đem lại in trên tờ giấy chậm ướt, vuốt cho thẳng để chừng 5 phút, chờ rút mực xuống giấy ướt; lấy tờ giấy này ra. Bây giờ cắt giấy trắng cũng bằng như cái étiquette mới in đó, đem lại để ngay chỗ hơi này vuốt cho thẳng trong ít phút lấy ra thì có chữ (in cách này cũng như in chữ trong xu-xoa vậy, song không cần gì phải mua mực in, viết thứ mực tím thường mà phải đậm một chút là được). In ra chừng ba miếng, coi chừng tấm giấy chậm hơi khô thì phải nhúng ít giọt nước thêm cho nó ướt nó mới rút chữ qua giấy trắng được. Khi nào in ra coi hơi lợt phải để lâu lâu, in chừng lợt qua thì thôi, muốn in nữa thì phải lấy tờ giấy chậm mới khác nhúng nước ướt và viết tờ khác làm y như trước vậy. Còn miếng giấy chậm ướt in rồi, đem phơi cho khô, để xài như thường.

M. Dang-van-Can dit Tong

Instituteur Ecole cantonnaise à Sadee (ville)

Chi em cần phải

CÓ SỨC MẠNH

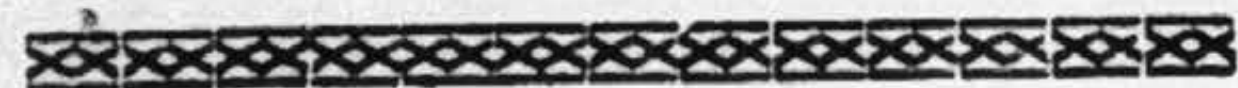
Vạn bệnh do kinh, là phần gốc của chị em Phụ-Nữ.

Thật vậy! Người nào kinh nguyệt không đều, thì thường sanh ra nhiều chứng như: ho hen, long đầu chóng mặt, đau lưng, mỏi mệt, nhức cả trong xương, rang hồng, tức ngực ngáy căng tiểu-tụy, dề lâu không trị, sau sanh bạch - dai làm băng rất nên nguy hiểm.

Hỡi chị em ai thường bị một chứng trong các bệnh đã kể trên đây hãy mua thuốc số 3 kêu là THANH XUÂN - HOÀN hiệu ĐÀU-RỒNG, của nhà thuốc Nguyễn-văn-Thỉnh và Hồ-minh-Khai bào chế tại Mytho, thuốc này chỉ trị các chứng bệnh đã kể trên, uống trong vài hộp thì sẽ được bình - phục như xưa, chừng bạch-dai làm, băng dứt hẳn.

Nguyễn-Thị-Kinh — Saigon

Tổng Đại-lý nhà thuốc hiệu ĐÀU-RỒNG. Thuốc này có trữ bán khắp các hạt và các quận ở Nam-kỳ và Cao-mên.



chuyện vui

TIN ĐÁU SÉT ĐÁNH

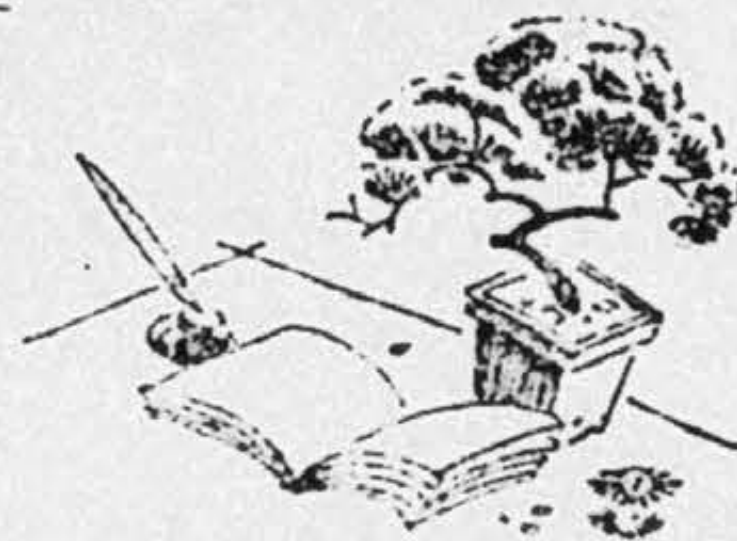
Nhà văn-sĩ trù-danh, hiện chủ-bút tạp-chí Nam-Phong, chừng như vừa mới chịu một cái tang đau-đớn: cụ thân-sinh của ông đã từ-trần. Chưa thấy lời cáo-phó, chỉ đọc thấy trong tập thơ của Nguyễn-lan-Sơn mới xuất bản.

«... lại mới đây, tin đầu sét đánh, gia-nghiêm cũng vội từ-trần...»

Nguyễn-tiến-Lãng
(Anh với Em, nơi bài tựa, trương 13)

Than ôi! « Bơ-vơ lữ-thần tha-hương » đấy chắc!

Hay là... ta nên ước như thế, ông Nguyễn-tiến-Lãng nói làm ở đâu đó. Có vậy, thời sét đánh giữ mình, tưởng chết mà còn sống, là chuyện vui.



ƯA LÀM BÁO

Anh sáu hỏi thầy bảy:

— Tại sao thầy ưa làm báo dữ vậy? thầy làm không lương mà cũng cứ đeo đuổi mãi vậy?

— Trời ơi, không ưa sao được? Dầu làm không lương mà có tên trên báo thì cũng đã là khoái rồi.

— Thầy thiệt vụng tính quá! cần chi phải làm báo mới có tên tuổi trên báo? Thầy cứ thụt tiền kết, hay tự-tử một cái là có báo họ nói rùm lên.

THẦN LƯƠNG TÂM

Bác tư Sơn đi lên tỉnh chơi. Bác cũng có đem theo cái tánh hà tiện của bác đến Saigon. Hai cha con đi quanh quẹo trong thành phố, một hồi lâu rồi bác Sơn đói bụng với khát nước.

Bác nói: « Chà! đói bụng với khát nước quá! »

Tánh hà tiện nói: Thôi mà đi chơi luôn đi lát về ăn cơm.

Bác tư Sơn làm thỉnh đi một hồi nữa rồi làm bầm « Thôi để lấy ra một đồng xu mua bánh ăn đỡ đói. » Tánh hà tiện cần nhần: « Rán nhin một chút không được sao! » Bác Sơn làm thỉnh đi một hồi rồi thỉnh linh ngừng lại, rút hồ bao lấy đại ra một đồng xu. Bác đã chống với lương tâm bác. Rồi tánh hà tiện cũng nói: « Bây giờ lấy đồng xu ra lỡ rồi thì phải lựa món gì rẻ mà ngon mới mua nghe không? Bác Sơn: Thì vậy chớ sao!

Bác Sơn đón thẳng chệt bán nước đá hỏi nó xu nhỏ được cái ly bao lớn. Tưởng chệt chỉ cái ly bé tí ti. Bác Sơn nhần mặt. Tánh hà tiện thò thẻ: « Thôi cha, để dành đồng xu mua bánh thứ nào lớn mà có nước vậy mình no mà đã khát nữa. »

Bác Sơn nghe lời nhưng cứ tăng hăng hoài vì khó cỡ quá. Gặp thẳng chệt bán cà-rem (Crème) bác ta hỏi thử xu nhỏ được bao nhiêu cà-rem. Nó lấy ra cái vỏ bánh bằng cái chén chung nhỏ. Bác tư lật đầu không mua rồi đi nữa. Gặp thứ bánh hàng nào, hỏi rồi chệ hết, bác không biết mua thứ nào nhiều mà ngon với một đồng xu. Sau rồi, gặp con nhỏ bán chuối nẫu, một su

bồn trái chuối nẫu. Bác Sơn mừng quinh, khen người nẫu chuối có nhân đạo, rồi tham lấy ra thêm một đồng xu nữa, mua hai xu chuối. Đợi con nhỏ đi rồi, tánh hà tiện thò thẻ: « Lột cái vỏ chuối ăn trước đi, cho đáng hai đồng xu. »

Bác Sơn ngồi lột tám cái vỏ chuối mà nhai ngon lành. Ăn xong tám miếng vỏ thấy no nóc mà chuối kia thì không biết làm sao cầm theo vì nó trụi lõi, ướt nhớt. Suy nghĩ nát trí, bác Sơn đành bỏ tám trái chuối nẫu không vỏ bên lề đường, rồi đứng dậy đi vừa chuối thẻ. « Mẹ tổ nó! quán ở chợ bán chuối sống nhần!... »



MAY CHƯA!

— Trời ơi, may quá! Anh biết gì không? tôi ở trên cái thang cao ba thước mà té xuống.

— Ý chà! gồm! anh có sao không?

— Không sao cả vì tôi mới leo lên có một nấc thì vừa té.

CHIỀU KHÁCH

Ở tiệm bán hòm, một người tới mua, trả giá:

— Cái hòm này 2 chục mất quá. Ông để độ 15 đồng tôi mới lấy cho, không thôi.

Người chủ suy nghĩ một lát rồi nói:

— Thôi được, 15 thì 15, nhưng ông phải hiểu cho, tôi bán lỗ như thế cho ông vui lòng, đừng sau có đến hàng tôi nữa.

HOTEL CENTRAL



TRUNG CHÂU LỮ QUÁN

CANTHO

Téléphone N° 17

Nhà ngủ o nhứt và kiêm thời nhứt ở miền Hậu giang. Nước máy chạy trong các phòng. Nhà tiêu máy và nhà tắm riêng cho mỗi phòng. Hạng nhứt Cả 20 gian phòng, gian nào cũng đều mát-mẻ và rộng... (có nhà để xe hơi.

HỌC CẨM BÁNH XE HƠI

MAU GIỎI - THI MAU
GIÁ RẺ HƠN CÁC NƠI

TRƯỜNG XE HƠI

95bis, Rue Lagrandière - SAIGON

TRỊNH-HÙNG-NGÀU
Chủ trường lãnh dạy

« TRƯỜNG CỦA TRỊNH - HÙNG - NGÀU
TỐT VÀ DẠY GIỎI HƠN HẾT » LỜI
KHAI CỦA ÔNG CHÁNH SỞ XÉT
XE NƠI TÒA

Học - trò lục - lĩnh có nơi ăn ở tại trường

VUI THÚ TRONG GIA-ĐÌNH

Mỗi bữa ăn mà có thêm một chai rượu chất hiện HAUTES COTES thì làm cho bữa ăn càng thêm ngon lành và vui vẻ hơn nữa.

Quý vị muốn cho cánh gia-đình đặng vui thú, thì hãy dùng rượu chất HAUTES COTES có hình con gà. Vì rượu này chế toàn chất nho tốt, không pha, mùi dịu, giá rẻ, lại nữa là một thứ rượu lâu năm có tiếng nhứt ở bên Pháp, không có thứ nào bì kịp.

Có bán khắp nơi.

ENTREPOT VINICOLE

16, rue Paul Blanchy - Saigon



ĐIỂM MẮC ĐIỂM

Thằng Thượng và thằng Hạ là hai đứa tởm tính quái, nghịch ngợm, tham ăn, bướng bỉnh, hay làm những việc liều lĩnh, bởi vậy ông Bá-hộ Đại là chủ chúng nó vẫn ngờ vực chúng nó luôn và thường để mắt nom dòm sự hành động của chúng nó.

Một hôm, lúc sắp sửa ra đi, ông bá gọi chúng nó lại, dặn rằng :

— Tao mắc ra lính rước gia quyến của tao đi Nam-vang mới về. Chúng bây ở nhà đừng chơi nghịch, nhứt là đừng đá động tới cái thổ nõ để trên cái bàn tròn kia...

Hai đứa tởm hỏi :

— Thưa ông, trong thổ ấy có gì ?

— Có một thứ chất độc, tên gọi « van-sát-dược ». Thứ thuốc độc này lợi hại lắm, chính tay ta chế ra do theo một bài gia truyền. Chỉ một luồng gió thoảng qua trên thứ thuốc độc ấy rồi thổi tạc vào mình chúng bây là đủ làm c'oi chúng bây ngã lăn ra chết !

— Nếu nó nguy hiểm như thế thì ông để nó trong nhà làm gì cho phiền ? Ông không sợ nó sao ?

— Nó có làm hại tao được đâu mà tao phải ghê sợ nó ! Nó chỉ làm hại những kẻ nào không thể bảo vệ nó ra kia mà !.. Thôi, để tao đi kéo trưa... Chúng bây rần nhớ mấy lời tao dặn nhé.

Sau khi ông bá hộ ra đi chừng một giờ đồng hồ, thằng Hạ nói với bạn đồng nghiệp của nó :

— « Van-sát-dược » chắc là một thứ thuốc độc quái lạ lắm. Tao muốn xem cho biết chất nó đặc hay lỏng, màu nó đỏ hay đen. Mày nghĩ có nên không ?

Thằng Thượng trợn mắt, tỏ dấu kinh ngạc, đáp :

— Mày điên à ? Mày không sợ chết sao ?

— Thà là chết mà thỏa lòng háo-kỳ (1), hơn là sống mà-âm ức trong bụng... Nè, tao vừa nghĩ ra một cách xem thuốc độc mà khỏi sợ bị hại : tao dùng một cái kềm đồ nấp thổ ra trong lúc mày dùng một cây quạt, quạt cho hơi độc đứng bay đến chỗ hai đứa mình đứng. Cách ấy có khéo không ?

— Khéo lắm !... Thôi, phận sự ai nấy làm...

Thằng Hạ giờ nấp thổ; thằng Thượng quạt lia lịa. Nấp thổ vừa hé ra, thằng Hạ trở mắt nhìn vào « van-sát-dược », rồi đẩy nấp thổ lại, lói thằng Thượng tránh xa cái bàn tròn, nói :

— Tao thấy rồi ! Tao thấy rồi !

— Mày thấy nó ra sao ?

— Tao thấy nó có hột nõ như muối bot, trắng như bông buri, và nhấp nhánh như miếng kiến ! Thật là một thứ thuốc độc đẹp đẽ quá, thấy mà phát thèm đến rỏ dãi ; tao muốn ăn thử một chút cho biết vị !

— Đồ điên nà ! Mày muốn « xi-lắc-léo » phải ?

— Thày kệ tao ! Có chết tao thì tao chịu, không can gì đến mày mà mày lo !... Thế nào tao cũng phải nếm một chút « van-sát-dược » mới được...

Nói đoạn, thằng Hạ gỡ tay thằng Thượng, xô bạn ra, rồi chạy ngay lại cái bàn tròn, giờ nấp thổ, bốc một bõc thuốc độc đưa vào miệng.

Thằng Thượng nhán mặt, nói lớn :

— Mày ngã ra chết ngay bây giờ cho mà coi !

Nuốt xong thuốc độc, thằng Hạ nhường mày, trợn mắt, la to lên :

— Ối chà ! Tao không thể ngậm miệng được...

— Trời ơi ! Thuốc độc làm cho mày cứng miệng rồi, phải không ?

— Không !... Tao nói : tao không thể ngậm miệng được là muốn tỏ ra rằng tao không tài nào nhịn

(1) Háo-kỳ : Ham việc lạ.

PHU NU TAN VAN

được đưng ăn thêm thuốc độc kia nữa, vì...

- Vì sao?
- Vì thuốc độc trong thổ này là...
- Là gì??
- Là... là đường cát trắng!
- Thật à?

- Thật chứ!... Ông chủ sợ mình ăn vụng đường, nên đổi rằng đường này là thuốc độc... Nay « thần khẩu » tao giúp tao ném thử, bằng không thì tội mình cứ lăm tưởng là thuốc độc mãi, phải không?... Khâm-phá (2) được sự « bí-mật » này là công của tao; mày chịu phục tài tao chưa, Thượng?

- Ủ, thì phục!... Mày chia cho tao ăn một chút với nhé?

Thằng Thượng và thằng Hạ tranh nhau xới bớt đường của chủ nhà; càng ném đường thì đường càng ngọt, chúng nó càng thêm hơn lên, bởi vậy chúng nó ăn rồi lại ăn, muốn thôi mà không thể thôi được!

Sau cùng, khi nhai lại thổ đường, thằng Hạ kêu lên:

- Chết! Đường hết sạch-sành-sánh rồi!... Lát nữa ông chủ về, tội mình mới nói sao đây?

- Ủ, phải nói sao cho trời mới khỏi bị đon!... À! Tao có một kế hay: mày xé rách tấm tranh thêu « tung lộc » kia đi.

- Tấm tranh ấy tốt đẹp lắm, ông chủ yêu quý trân trọng nó như vàng như ngọc. Nay bọn mình đã ăn hết đường rồi lại còn xé rách bức tranh kia nữa, thì tội càng thêm tội, chắc sẽ bị đon nát đấy! Mày xé bức tranh ấy làm gì, hỏi Thượng?

- Tao bảo xé thì mày cứ việc xé đi mà!

-... Rồi, xé rồi. Bây giờ làm chi nữa?

- Bây giờ đập cái độc-bình này.

- Bộ mày điên há? Hồi này mày nói tao điên mà tao không điên, nay mày lại điên mới ngộ chứ!

- Ấy! Tao bảo làm gì thì mày cứ làm y như vậy, đừng nói lời thôi cho mất thời giờ vô ích!... Đập mau đi!... Ủ, được. Bây giờ hãy nghe tao dặn đây: nè, chừng nào...

- Ô kìa, ông chủ đem gia quyến về gần tới nhà kia kìa!

- Vậy chúng ta sẽ nói như vậy... như vậy... Đừng quên nhé?

Ông bá hộ vừa bước vào cổng vừa gọi to lên:

- Thằng Thượng, thằng Hạ đâu, sao không

(2) Khâm-phá: Xét tìm ra được một việc kín.

quét sân cho sạch sẽ, để rác rến đầy đầy như vậy nè?

Hai đứa trẻ khóc nức nở và rón rén đi ra.

Thấy việc khác thường, ông bá-hộ ngạc nhiên hỏi:

- Quái nhỉ! Vì lẽ gì chúng bây khóc như thế?

Hai đứa trẻ đáp:

- Thưa ông, chúng tôi xin thú thật với ông: chúng tôi đã nô-dùa với nhau trong lúc ông đi vắng, rồi dụng rách bức tranh tung lộc và đánh vỡ cái độc-bình da rặng!..

- Hừ! Quân khốn kiếp! Cứ ăn no rồi ở không chơi giỡn cho đến nỗi hư hại của tao..

- Thưa ông, khi chúng tôi đã lỡ tay làm hư hai món bảo vật (3) của ông rồi, chúng tôi nghĩ rằng lúc ông về, thế nào ông cũng đánh đập hai đứa tôi tàn tệ lắm! Bởi vậy chúng tôi nhất định uống thuốc độc chết trước cho mất thân để tránh những sự hành hạ khổ sở sau này; chúng tôi nuốt mỗi đứa một nắm « vạn-sát-duyệt »; chúng tôi chờ hơn nửa giờ mà không thấy chết, phải nuốt thêm một nắm nữa, rồi một nắm nữa, nhưng cũng không chết! Có lẽ tội chúng tôi chưa đến, cho nên chúng tôi chưa chết được mà thôi!

- À! Đồ tiêu quỷ! Chúng bây phải thương tiền cho tao hay là phải ở đợ với tao thêm vài năm nữa mà trừ!

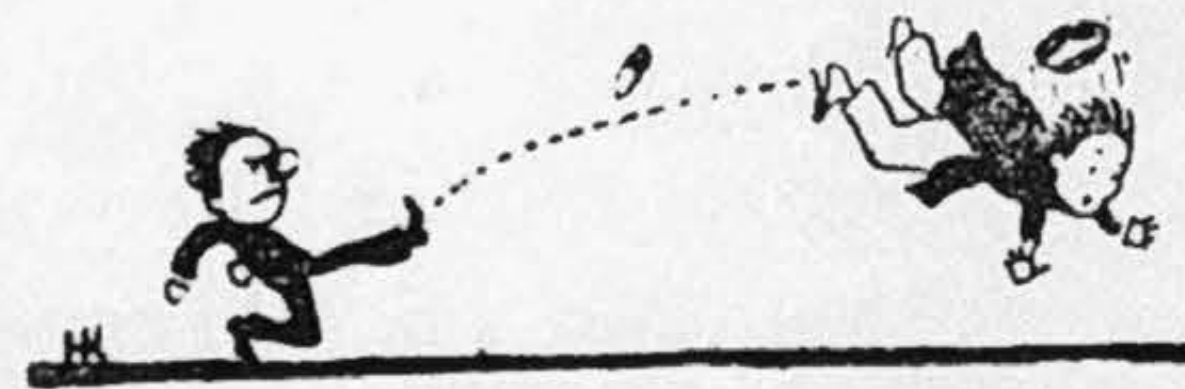
Nhờ cái mưu trên đây, thằng Thượng và thằng Hạ khỏi bị đánh đập, nhưng bị đên bởi thiệt hại to tác cho chủ nhà mà nguyên do chỉ vì một thổ đường không đáng bao nhiêu tiền!

Chúng nó vui mừng vì khỏi bị đon, nhưng buồn rầu vì phải làm mọi thêm cho chủ nhà ít năm nữa mà cha mẹ chúng nó không hưởng được một chút lợi còn con gì cả.

Chúng nó biết rằng tật tham ăn và tánh tọc mạch là hai cái thói xấu không những làm lụy mình mà thôi, lại còn làm phiền muộn đến cả cha mẹ mình nữa.

Bích-Thủy

(3) Bảo-vật: món đồ quý báu.



TIỂU - THUYẾT

ĐAM CƯỜI CẬU TÁM LỘ

tiếp theo bộ « CẬU TÁM LỘ »

Tác-giả: BÍ-U-DÌNH

(tiếp theo số 260)

- Cậu thật là một người lạ lùng... Bây giờ sự đã biến như thế cậu tính thế nào? Cậu có biết đứa nào giả dạng cậu chăng?

- Bây giờ qua phải hết sức tránh bọn linh-kín để tìm cho ra đứa gian. Nếu qua bị bắt thì vụ án mạng ấy không ai tìm ra mà qua sẽ không minh oan được. Vì sự tìm đứa sát nơn ấy qua có nhiều phần trông cậy về em, em hãy giúp qua. Vì thế mà qua mới đến đây tìm em. Đứa giả dạng qua tức nhiên là bọn thù của qua, mà nó lại muốn gieo sự nghi-ky vào trong lòng em nữa. Tuy vậy nhưng dầu thế nào qua cũng không nao núng... Vu Thuần-Phong tìm ra được thì vụ này cũng phải tìm ra.. Em đã hiểu rõ sự thật hư ở đời là lạ lùng bí mật dường nào chưa? Đứa sát nơn không phải là qua mà em lại chắc là qua. Còn qua ngồi trước mặt em mà lại ngờ là linh-kín. Thế thì chọn lý ở đâu? Con mắt người đã thấy được, đã phân biệt được mà còn nhiều khi lăm lặc thay hướng hồ gì là sự lăm. Vì những lẽ ấy mà từ rày em có một cái đức-tín cho chắc chắn, là tốt hơn hết. Người ta có thể gạt con mắt mình, lừa tai mình mà không thể gạt được cái đức-tín của mình. Thôi, qua kiếu em. Em có gặp những người thân yêu của qua thì em nên khuyên giải, và xin đừng lo sợ gì về phần qua hết.

- Xin cậu đừng lo về nỗi ấy, tôi sẽ hết lòng khuyên giải cho. Mà cậu phải cẩn thận cho lắm, kẻ rui có chuyện gì thì đầu đon cho những người yêu mến kính trọng cậu. Tôi nguyện hết sức tìm cho ra đứa gian tôi mới nghe.

- Thôi, em cứ yên tâm... qua phải đi bây giờ.. Tám-Lộ cầm tay Thành-Trai, coi bộ triu mến

lắm nhưng biết làm sao... Thành-Trai ra khỏi cửa. Tám-Lộ ngồi tịch trên ghế, thở dài một tiếng... con mắt rơi ra vài giọt lệ...

IV

Thành-Trai ra khỏi nhà Tám-Lộ ngồi bức rức khó chịu.. ngồi sững sờ một hồi rồi đứng dậy, đi qua đi lại mấy bận, nói lẩm thảm rằng: « Bọn kia mới vượt khỏi ngục chưa được mấy ngày mà nay đã xây ra vụ án-mạng này thì thật lạ lùng quá. Ta biết rằng bọn ấy lợi hại mà ta không trừ chúng nó được thiệt là xấu hổ quá. Cậu Thành-Trai cùng các bạn của cậu đang lo làm công việc chung, nay bị bọn này mưu hại thì công việc ấy trở nên biết là bao nhiêu. Ta giận quá... Đang lẽ người bất tài như ta phải lo những công việc vất vả này để cho khỏi bận lòng những người tài trí mới tròn bổn phận làm người.. Cậu ta nói thật đúng lắm... Mới hôm nào cậu ta nói rằng bọn này tự dưng mình làm món lợi khi cho kẻ cầm-quyền thì tốt nhiên được trọng dụng. Một mặt thì nó đứng công, một mặt thì nó trả thù. Em phải biết rằng dùng kẻ thù của ta mà hại ta thì là thượng sách. Bây giờ ta mới biết rằng cậu ta liệu trước không sai một mảy nào. Quả thật thế! Cậu ta là người bị ngộ vực, đã phải quản gian vu cáo cho một lần mà bị vào khám lớn, tuy nay ở ngoài đi đứng thông thả nhưng con mắt chánh-phủ có ngó lơ đâu. Nếu tự nhiên không có sự gì phát giác ra thì chánh-phủ không thể bắt tội được. Cứ cứ để cho cậu ta tự do hành động thì chánh-phủ không khỏi cái lo.. Vì thế mà sanh ra sự này... Cậu ta bị hãm vào tội giết người thì còn trông mong gì khỏi án được. Bị tội giết người mà vào ngục thì còn ai oán trách được

PHU NU TAN VAN

chánh phủ !! Khôn thật.. Ta không thể để cho cậu ta bị hại một cách âm mưu như thế được, ta phải hết sức tìm cho ra kẻ gian. Mấy tháng nay ta không về hầu thăm mẹ ta, để sáng nay ta về tổ thật vụ này cho mẹ ta hay rồi sẽ tìm mưu kế cứu cậu ta.. Chắc rồi các báo cũng đăng rõ tin này, ta không cần gì phải thông tin từ nơi, thế nào các bạn của cậu ta, cũng tựu đến Saigon để giúp ta. Vụ giết Thuần - Phong đã hơn năm năm mà tìm ra được thay hưởng hồ vụ này. Bất kỳ sự gì mà giả dối thì cũng chẳng bao giờ được trọn tháng..»

Tám-Lo học quá, nằm vật trên ghế.. giầy lâu quá quên. Chuông đồng hồ gõ bảy giờ.. Ngoài đường xe cộ đã chạy rầm rầm. Tám-Lo mới giật mình thức dậy. Cậu còn thờ ra một hơi rất dài, rồi mới đi ra rửa mặt, thay đổi áo quần.. Cậu chuyện đêm hôm còn hiện hiện trước mặt cậu.. Cậu thay đổi xong, ra xe về Giadinh...

... Hôm ấy Qui Nhi đang ngồi hầu chuyện với mẹ... Lúc này cô đã khá hơn trước nhiều... nét mặt nở nang, con mắt sáng sủa.. Bà thân cô nói: « Mẹ buồn quá! Không hiểu vì cơ gì mấy năm nay thằng Ba nó không chịu về ở với mẹ.. Nó đi đâu rồi cũng chỉ về trong vài ba giờ mà thôi... Mẹ chỉ có hai đứa con, mà lúc ấy con còn phải chứng bệnh thất thường mẹ tưởng không sống đến ngày nay. Nó thường nói với mẹ, xin mẹ để cho nó tìm đứa thù mà rửa nhục cho con, mẹ không nỡ ngăn cản. Nay con đã bớt đau, mẹ thì một, ngày một già, mà nó cứ im lìm mẹ không hiểu ý nó thế nào! Chắc bây giờ con gặp nó con cũng không biết..»

Qui Nhi thở ra, thưa rằng: « Thật con chỉ còn nhớ nét mặt của em con lúc nhỏ mà thôi, chờ mười mấy năm trở lại đây con không biết nó thay đổi ra sao nữa. Chắc là nó đang tìm kiếm hay là nó đã gặp đứa thù của con rồi mà đang lo mưu trừ khử.. Con cũng không hiểu nó bây giờ học hành ra sao..»

— Nó đi mãi, ở hay ở nhà.. Mười sáu năm nay nó chẳng biết đến việc nhà việc cửa gì hết.. Năm ngoái nó có về một lần trong lúc ban đêm, mẹ thấy nó thay đổi nhiều lắm.. Nó buồn, nó ít nói.. Mẹ có hỏi nó về việc thằng Mã-quân-Thận thì nó xin mẹ chờ hỏi làm gì. Nó đã gặp, đã biết thằng Thận rồi. Mà bây giờ thằng Thận cũng ghê gớm như trước nên nó quyết báo thù một cách độc hiểm, nó để cho thằng Thận sẽ chết mòn chết mỏi nó mới chịu.

— Sao mẹ không khuyên nó nên rờn rũi với người thù một ít kéo ghê gớm lắm! Nó đã lớn rồi mà chẳng lo về việc vợ con gì hết vậy, mẹ?

— Khuyên nó không được, mà nó nói cũng có lý lắm! với những đứa bèn nhát hiểm độc như thằng Thận thì nên xử trí cách ấy, vì thằng Thận không bao giờ biết ăn năn.. Mà tha thứ làm sao được, hừ con! Nó làm cho con chết hai mươi năm, nó làm cho con hư cả một đời người, nó làm cho cha con buồn rầu sanh bệnh mà mất, nó làm cho mẹ mòn mỏi từ ấy nhân này mà con bảo rằng dung thứ cho nó sao. Mẹ không muốn dung thứ cho nó, mẹ muốn em con làm cho nó cũng phải đau đớn khổ sở lâu ngày như vậy, mẹ mới hả lòng.

— Con muốn thăm nó quá mà sao nó không tương gì con hết. Nó không thèm về thăm con..

— Nó thương con lắm. Con đau nên con không hiểu gì hết. Nó thường khóc với mẹ mãi. Khi nó nhất định đi báo thù cho con thì nó đã nói với mẹ rằng nếu nó không rửa nhục cho con được thì nó không sống. Còn chuyện vợ con, (tuy mẹ không biết rõ nhưng dường như nó cũng không được may mắn gì. Chắc nó có bị con nào gạt lường nó nên nó không muốn ai nói đến chuyện vợ con nữa.. Mà sao bấy lâu nay thằng Lọ không về vậy con?

— Thật tội nghiệp cho con quá! Từ hôm nó xin đi tìm hai chiếc nhẫn đám cưới đến nay nó không chịu về nhà.. Chỉ đọc thấy tên nó trong nhật trình mà thôi.. Coi bộ nó không phải đứa hoan-dàng sao mà nó không chịu ở nhà với con. Con trông cho thằng Ba về để nhờ con dạy dỗ nó tề ra trông mãi mà không thấy!

Cô vừa nói vừa rơi nước mắt.. Bà thân cô cũng thở ra.. Bà nói: « Cậu cháu nó giống nhau cái tánh đó nó là con trai cũng không nên giữ nó ở nhà làm gì nhưng mẹ chỉ sợ nó không theo người phải mà tập theo tánh hư thì vô dụng. Cha nó đã như thế, mẹ sợ cho nó lắm.. uả mà xe ai đó?.. hay là nó?..»

Qui-Nhi ngồi xây lưng ra ngoài dằng nên không thấy, khi nghe mẹ dạy mới quay lại dòm thì Tám-Lo đã vào đến sân rồi. Cô mừng quá, đứng dậy chạy lại vô đầu con như Tám-Lo đang còn bốn năm tuổi. Tám-Lo để nón trên bàn, kéo ghế ngồi gần bà và mẹ.. Bà Hương hỏi: « Sao cháu đi hoài không về thăm bà và mẹ cháu vậy?.. Hay là cháu

PHU NU TAN VAN

ay mẹ con nào rồi? » Tám-Lọ ngó mẹ rồi thưa: « Sao bà và mẹ đến khóc hết vậy? Hay là bà và mẹ giận con?.. Con có bao giờ quên bà và mẹ được.. Con không về là sợ quyền quyền không làm gì xong. Hễ mỗi lần con về nhà thì con muốn ở mãi con không muốn đi đâu hết..» Qui-Nhi nói: « Nếu vậy thì con ở nhà với mẹ.. Con đi đâu làm gì cho nhọc. Ở nhà bà cũng vui, mẹ cũng vui mà con cũng vui nữa. Con muốn vật gì mẹ thưa với bà sắm cho. Đừng chơi bời như họ mà mẹ buồn lắm..»

Tám-Lo lắc đầu, thở ra, thưa rằng: « Con đi ra khỏi nhà con càng phải lo giữ mình hơn là ở nhà nhiều. Con chẳng hề nghĩ đến những sự chơi bời phóng túng. Con chỉ muốn làm việc có ích, làm việc để đền những tội lỗi của kẻ làm nhục mẹ..»

— Thôi con đừng nhắc đến chuyện ấy nữa, mẹ buồn lắm. Con đừng tưởng đến nữa..

— Thưa mẹ, con chẳng bao giờ quên được.. Con nhớ mãi mãi.. Con muốn tìm cho thấy mặt..

— Tìm làm chi đứa ấy con. Con đừng biết tới tốt hơn là biết mà chịu nhục nhã, chịu đau đớn.. Nó là người thù của mẹ mà nó lại là cha của con..

Tám-Lọ nghe mẹ nói một cách đau đớn như thế thì ngồi im lìm.. đứa hèn hạ ấy là cha của mình! Cha của mình là đứa bèn hạ ấy.. Tám-Lọ lăm lăm bầm hai câu ấy, rồi thỉnh thoảng ôm mặt mà khóc. Qui-Nhi không biết nghĩ thế nào mà cũng sụt sùi với trẻ.. Giây lâu Tám-Lọ mới lau nước mắt, thưa rằng: « Nếu kẻ kia đã không tưởng đến tình cha con thì con cũng không tưởng gì hết.. Con chỉ biết có mẹ mà thôi. Con sống là nhờ lòng từ thiện của mọi người bây giờ con chỉ muốn làm việc chung cho mọi người. Con tính đi lẩn này lâu hơn lâu trước nhưng con sợ bà và mẹ trông, con mới về thưa cho bà và mẹ hay. Vừa mới xảy ra một sự lạ lùng, con cần phải xa nhà một lúc để lo cứu cậu Thành-Trai con..»

Bà Hương và cô Qui-Nhi nghe Tám-Lọ muốn đi lâu thì sững sờ, ngồi nhìn nhau mà nghẹn ngào.. Cô nói: « Con ơi! Mẹ không hề muốn ngăn cản con nhưng đi đâu thì một vài ngày con cũng phải về thăm mẹ chứ con đi luôn thì chắc là mẹ không sống được. Con cũng còn nhớ rằng mẹ đã chết rồi, mẹ đã không biết gì đến đời nữa mà nhờ con đến cứu sống lại, bây giờ nó nào con để cho mẹ phải buồn! Có chuyện gì mà phải xa nhà? »

— Con vẫn biết mẹ buồn nhưng nếu con ở nhà thì suốt một đời con vô-dụng. Để con thưa rõ câu chuyện này cho mẹ biết, thử mẹ khuyên con

nên ở nhà, hay là nên đi... Chắc mẹ cũng còn nhớ rằng năm ngoái con giúp cậu Minh-Đường bắt bốn đứa du-côn giết cậu Thuần-Phong và mưu bắt cô Liễu-Chi chờ.. Nhờ cô bắt được bọn này nên cô Kiều-Tiên mới về được nhà, nên những người hảo tâm mới sum-hiệp với nhau. Bọn du-côn ấy đã đem giam ở khám-lớn, đã chực đem ra tòa đại hình xử háy giờ mới trốn được rồi..

Bà Hương và cô Qui-Nhi đều xanh máu mặt.. Tám-Lo nói: « Trong hỗn đứn ấy có thằng Mã-quân-Lữ là lợi hại..» Qui-Nhi nghe ba tiếng Mã-quân-Lữ thì hỏi: « Tên thằng ấy là Mã-quân-Lữ sao? »

— Thưa phải, mẹ có biết tên ấy sao?
— Mẹ có nhớ tên ấy... Thôi con nói hết đi đi.
— Bọn ấy thoát ra chưa mấy bữa mà hồi khuya này đã xảy ra một vụ án mạng nữa rồi.. Tên đời Giàu làm lính-kín bị bọn nó giết.. Bọn nó lại bỏ một cái nút vàng của cậu Thành-Trai trong tay người chết để vu oan cho cậu.. Bây giờ đã có giấy tìm nã cậu, mà con chắc rằng cậu không dám ra mặt. Con đã nhờ cậu dạy 'dễ, chỉ biểu nên ngày nay mới thành ra con người, vậy nên trong lúc cậu không thể ra mặt để tìm kiếm kẻ gian, con xin thay cậu để bắt đứa mưu hại cậu. Vì thế nên con xin mẹ cho con bớt sự thăm viếng để lo phận sự. Tuy nói vậy chờ hễ khi nào có thể về nhà thăm bà và mẹ được thì con về ngay

(còn nữa)

DỜI PHÒNG KHÁM BỆNH

DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN

TRỊ BỆNH CON MẮT

200, Rue Cassin group Lanhat, Saigon
(au sud du Parc Maurice Long)

DOCTEUR LÉ VAN HUE

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Serologiste spécialiste diplômé de Paris
Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris
et de Bruxelles
Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier
de la Ligue Nationale Française contre le
Pénil Vénérien de Paris

Expérience in London Hospitals
de 5 h à 12 h
PHONG KHÁM BỆNH | et 3 h à 7 h
133 đường Lagrandière Saigon

có phòng giáo nghiệm thử máu, thử đờm, phân nước tiểu etc... chuyên trị các bệnh đau huyết và phong tinh

MỘT TIN MỪNG...

Vấn biệt, bệnh hoạn, cũ ro, dầu giàu, dầu nghèo, mầy ai tránh khỏi, nhưng đừng nghĩ rằng, ít tiền làm sao mua được thuốc Tây? Nói khó khăn của bệnh nhưn ít tiền, những nhà bác-học lo riêng về kỹ nghệ bào-chế đã thấu rõ.



Nào ai là người đau, ít tiền, hãy ghé lại hiệu bào-chế Tây, hỏi mua một ống « DUONG LUC HUON », viên thuốc học học, nhân hiệu « Sùng thần công », thuốc do một số kỹ nghệ bào-chế lớn ở Paris làm ra, đi đem trình sở Quốc-gia kiểm-sát y-dược Pháp-Quốc. « DUONG LUC HUON », bào-chế rất tinh tẩn, theo y học kim-thời, rất phù hợp với sự cần dùng và phong tục dân bản xứ.

• DUONG LUC HUON • hiệu « Sùng thần công » chủ trị chứng BÓN UẤT là chứng bệnh rất thông thường sinh ra mệt nhọc, oái nhược, buồn bĩ, nhức đầu, ngủ dậy mệt, ăn xong buồn ngủ, phong dện, mut nhọt, đau gan, xâu máu, đau lác léo, dương kinh trời trụt v.v.v... Mỗi bữa đi ngủ uống tới 1, 2 viên « DUONG LUC HUON » hiệu « Sùng thần công » đăng trị chứng BÓN UẤT, tức nhiên tinh thần minh-mẫn, thân-thể tráng kiện, ăn dễ tiêu, miệng không hôi, có sức làm việc, và vui chơi.

Kiến hiệu ngay, giá rẻ, không công phạt.

CÓ BÁN TẠI CÁC HIỆU BẢO CHẾ TÂY ở Đông-Pháp và các tiệm trừ bán thuốc Tây

— hiệu bào-chế LEROY Paris phát hành.

MỘT ỐNG 10 VIÊN 0\$20

Đau nhức gân cốt. Tinh-thần mỏi mệt. Mắt ngủ vì lo rầu.

KIM TINH ĐƠN

Thuốc là như , khắp nước Nam chưa có hiệu nào biết chế. Sự hiệu nghiệm 100 người không sai 1. Trị các chứng bệnh gân cốt và bệnh thần-kinh. Những người hay đau nhức trong gân lúc trở thời tiết, nhức đầu đông, đau lưng, rung tay, hoặc những người hay lo rầu phiền muộn lắng trí, khóc cười không chừng, mất ngủ, nằm đêm thao-thức, đau mỗi từ chi, dùng KIM - TINH - ĐƠN thiết hay.

Thuốc không làm say, làm ghiền uống tới bao lâu cũng vô hại. Uống thuốc vào được ngủ yên, sáng thức dậy khỏe khoắn tươi tỉnh. Những người có bệnh kinh dùng thuốc này liên tiếp 1 tháng hết kinh.

Giá 1 hộp 10 ve 2\$40 1 ve 0\$25

Có bán khắp nơi trên 500 Đại-lý. Tại Saigon hết tại cửa hàng Nguyễn-Thị-Kính và nhiều tiệm Annam khác

ĐO CHẾ TẠI:
VÕ - ĐÌNH - DẦN - DƯỢC - PHÒNG
(14 năm danh tiếng)
323 rue des Marins Cholon

PHU NU TAN VAN

Lại nói về khách buôn vàng

Xứ Nam-kỳ ta mỗi ngày mỗi mất vàng, là do nơi một đảng bí-mật, thường hay dọc ngang nơi chốn thôn quê mà góp mua hết đồ nữ-trang, trong đó có nhiều món của tổ-tiền di truyền lại. Khi mua được rồi, các món nữ-trang này lại phải trao bán ra ngoài quốc; lại nữa, đang lúc kinh-tế khuân-bách, nên mầy kẻ vô phước kia, khi bán vàng ra rồi thì không thể chuộc lại được. Phải chi họ biết suy nghĩ một chút thì không khi nào họ chịu bán vật quý của mình một cách rất tiếc ấy.

Một lượng vàng y tại Cholon thường bán được 6\$5 tới 6\$3. Khách buôn vàng thường hay viện lẽ rằng: tiệm cầm đồ nhà nước, chỉ cầm có 45\$ mỗi lượng mà thôi. Luôn dịp họ cũng chỉ cho người nhà-quê biết cái lợi đem vàng ra bán cho họ thì được 50\$ mỗi lượng. Một đờ họ quên tổ bầy, là tiệm cầm đồ cho vay mỗi đồng hai phần lời mỗi tháng. Như thế, cuối một năm, 45\$ cộng với 11\$25 tiền lời, thành ra 56\$25.

Người cầm đồ nếu cuối năm thay giấy, trả tiền lời, thì không mất của, và nếu cần kiếm được số vốn thì chuộc của lại được ngay.

Còn đem vàng ra đầu giá, thì vàng thường qui đến bạc chót giá là 65\$; ví dụ người cầm không thể trả tiền lời, thì cũng còn thọ được số tiền trời 8, 9 đồng, mà anh đủ quyền lãnh lấy. Người cầm lấy tiền ấy ra không cần phải tốn chi cả.

Vậy thì, với một lượng vàng, người vay có thể có một bên 45\$ một bên 9\$, cộng là 54\$ và trong một khoản, một năm có chuộc của lại được.

Còn nếu anh nhà-quê bán của mình cho kẻ buôn vàng 50\$ hoặc 55\$ mỗi lượng, thì tính ra phải lỗ, vì nếu anh đem của vô cầm nơi tiệm thì anh có thể lãnh nhiều hơn, và nếu ngày sau có của, anh muốn sắm lượng vàng mà trước kia anh bán có 50\$, anh phải trả trên 70\$, thì anh phải chịu lỗ đến 20\$ một lượng, còn vào tiệm thì anh chỉ trả có 11\$25.

Xét ra cho kỹ, thì bề nào anh nhà-quê cũng bị bọn buôn vàng gạt sớt.

Chánh-phủ phải bày ra tiệm cầm đồ, dựng người cai họa cho vay các cỡ của bọn buôn bán đồ cũ, và những kẻ cho vay lậu hoặc thế đồ lậu. Bọn cướp giật sau này cho vay mỗi đồng, từ 3 xu đến một các tiền lời, mỗi tháng. Không trên ba bốn tháng thì đồ cầm kẻ mất, còn trong tiệm của chánh phủ

Năm phút nói chuyện với một người đại-lý của nhà thuốc Võ-dình-Dần

— Thưa ông, ông ra buôn bán được bao lâu?
— Tôi lập tiệm đã gần 10 năm.
— Các hàng-hóa thứ nào ông bán chạy nhiều nhất?

— Năm không hoàng buôn bán lời thời lắm. Chạy nhiều hơn hết là đồ nhứt-dụng: gạo, than, củi và thuốc uống.

— Ông có trừ thuốc nỡ sao?
— Có chứ, tám bản vải treo ngang kia kia. Tôi trừ thuốc tiêu Võ-Dình-Dần từ hồi lời mới lập tiệm tới nay.

— Ông có trừ hiệu thuốc nào khác nữa không?
— Không.
— Ông nghĩ sao mà ông chỉ trừ một hiệu thuốc V. D. D.?

— Tôi chẳng nghi sao hết. Tôi làm Đại-lý cho hiệu Võ-dình-Dần là vì tôi thấy hiệu này có nhiều thứ thuốc hay. Bọn hàng mua uống được mạnh, thường đến cầm ơn tôi và mua giúp tôi nhiều hàng hóa khác.

— Với hiệu Võ-dình-Dần ông trả tiền cách nào?
— Tôi trả tiền mặt luôn luôn. Thuốc mình bán chạy thì cần chi mua chịu cho thêm rón số sách.

Phi-Yến

Chợ quần

Dầu TỬ - BI

tiền lời có hai phần, và lại ký hàng có đến một năm. Ta không thể hiểu tại sao với cái nghề hạ tiện như vậy, mà những kẻ cướp giật con dân, (bọn buôn vàng, buôn giấy cầm vàng, thế đồ lậu)... vân vân, có thể sống cùng là đồng trên đời này; chúng nó thừa người mình đói nát và đại dột một ít.

Những người có học thức, có tri hòa, có tinh bác ái nên thương những kẻ còn quê, khuyên họ chớ nghe đều gạt gẫm mà bọn buôn vàng và mua bán đồ cũ cho là một đờu lợi; và nếu họ muốn vay, thì đi ngay vào tiệm cầm đồ (của nhà nước), nơi ấy họ sẽ được tiếp rước tử-tế, và chắc rằng tiền lời sẽ rẻ vì chánh-phủ đã định.

Vì muốn phân đổi với cái thủ đoạn của kẻ buôn đồ cũ mà tiệm cầm đồ đem giá cầm lên đến 1\$20, 1 gr vàng, và 45\$ một lượng.

PHU NU TAN VAN

Khi sắp có chồng...

Chỉ em nên nhớ mấy điều sau đây thì sẽ được chồng yêu chuộng hơn hẳn:

- 1- Đung danh bác.
- 2- Đung tin thầy bói.
- 3- Đung trang điểm làm,

NHUNG.

Đưng quên về dầu Ba-Cô

là thứ dầu thơm làm cho tóc chị em đen xanh, lan, mượt, lại giữ vệ-sinh cho da tóc.

- Dầu Ba-Cô có 3 hạng:
- Ba-Cô út: 0\$25
- Ba-Cô em: 0.40
- Ba-Cô chỉ: 1.00

Chữ tại hiệu KHUYNH-DIỆP là một hiệu dầu đã nổi tiếng khắp nơi và đã được thưởng:

Long-bôi-linh năm 1907; Kim-Khánh-hang nhì và Ngân-lên-bạc 2 hơ năm 1931; một pho trưng gỗ vẽ danh-dư chứng chỉ theo cuộc đấu xảo Tri-Tri-Haiphong; Ngân-Tiền-hang nhất với phần-thưởng hạng nhất theo cuộc đấu-xảo Mỹ-Ngệ-Huê; Danh-dư chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo Khoa-toc-Hanoi; bằng-cấp-hạng nhất theo cuộc Hội-Chợ-Saigon; huy-chương bạc và huy-chương đồng theo cuộc đấu-xảo Thuộc-Địa-Paris; Phần-thưởng hạng nhất theo cuộc Hội-Chợ-Pháp-Việt-Saigon; bằng-cấp-chứng chỉ theo cuộc Hội-Chợ-Nam-Bình-lần thứ 8; bằng-cấp-chứng chỉ đặc-biệt theo cuộc đấu-xảo của bộ Mỹ-Frnat-tô-chức.



hiệu KHUYNH-DIỆP sẽ bán tại B'n-Ngệ-Huê
Giấy nôi: 78 - Giấy Thép-lát: Viende Huê
Đại-Lý tại Saigon: hiệu Thanh-Thanh
38, rue Pellerin và 118-120, Bd de la Somme

Hiệu QUANG-VẠN-HÒA

ở Biên-hòa, có bán:

DẦU TỬ-BI

Chuyện lạ: Ông Thẩn họ mạng trẻ con xuất hiện

Đền-bà Anam, phần nhiều có người ít học, ở chốn thôn quê, rầy bái, hồ con đầu thì cầu đồng, kêu cỡi, ký bán cho ông Táo, ông Vôi. Một đứa nhỏ có chứng ban nóng lạnh, lừ đừ, buồn bã, hay khóc đêm, đỏ mồm hôi trán, là một chứng bệnh rất dữ đáng, không phải cần ông Táo, ông Vôi mà hết. Bệnh ấy chỉ tốn 0\$12 tiền mua cho được ông Thẩn họ mạng nó là: Thuốc-Ban (CHI-LINH-TÁN) Vi thuốc (chí-linh-tán) này net sức hay, ai cũng cho nó là thuốc Tiên, là vị thần họ mạng cho trẻ con. Bệnh-bang, nóng lạnh, đầu nặng nhẹ thể nào, uống nội trong ba gói là cũng. Bang sẽ lộ ra đẫy mnh, và chứng bang, nóng lạnh, không còn tái lại. Khắp cả Đông-Pháp có trên 300 nhà Đại-lý bán thuốc này. Các tiệm thuốc, các nhà buôn, các gara xe điện có bán. Saigon trừ bán rất nhiều nơi tiệm có Nguyễn-thị - Kinh-Chợ-mới, và tiệm Alphonse Đông. Mua si lời nhiều do Nguyễn-vân-Lượng boîte postale N° 63 Saigon, giá mỗi gói 0\$12.

Bình - Ho...

ai có bình ho... mà chưa gặp thuốc

Bệnh ho, là bệnh rất nguy hiểm, ban đầu ho gió, không điều trị, liền chứng ho lao. Người có bệnh không lựa thuốc hay mà dùng, thì nguy hiểm cho người bệnh. Như thuốc-ho (Bác-Biru) từ Nam chí Bắc, ai cũng công nhận là một thứ thuốc ho hết sức hay. Trị ho gió, ho phong, ho tắc tiếng, ho đàm nhiều (các chứng ho) Uống vào trong 15 phút, hết ngứa cổ, ho đàm, lần lần hết ho. Giá mỗi gói 0\$10. Trừ bán nơi tiệm có Nguyễn-thị - Kinh-Chợ-mới Saigon, các gara xe điện, các nhà buôn có bán. Mua si lời nhiều do nơi Nguyễn-vân-Lượng boîte postale N° 63 Saigon.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Tuần báo xuất bản ngày thứ năm

Sang lập tại Saigon năm 1929

BIÊN TẬP ĐỀ: PHUNUTANVAN SAIGON

GIÁ BẢO

- Trọn năm 5\$00
- Sáu tháng 2.80
- Ba tháng 1.50
- Một tháng 0.50
- MỖI SỐ 0 10

Thư từ và mandat mua báo xin gửi cho:

M^{me} Nguyễn-dức-Nhuân, chủ nhân Phụ-nữ Tân-văn
65, Rue de Massiges - SAIGON

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ nữ.

Mới lại gần 8.000\$ chữ

Chữ mới lại đủ kiểu kiem thời, mục lục chữ đã in rồi ngài nào ở xa cần dùng, cho biết, bđh xả sẽ gửi hầu ngay. Công việc nhà in ngày nay làm khác xưa nhiều, chữ kiem thời, kiểu làm cũng kiem thời chẳng kém chỉ nhà in tây, công việc làm rất mau lẹ, giá cả tính rất hạ theo lúc kinh tế khó khăn này.

Đồ học trò mới lại rất nhiều, có trên 10.000\$00 và 500.000 cuốn tập, giá bán rất rẻ, mục lục chung (catalogue général) đang in cuối tháng Aout sẽ có. Sách mới xuất bản: Tướng mạng mộng bốc, giá 3\$00 bán trọn bộ 2\$50 ở xa 2.90, Sách dạy nấu đồ ăn chay 0.20 ở xa 0.30, Sóng tình của Cẩm-Tâm nữ sĩ đã được giải nhì ở báo Đuốc-nhà-Nam. trọn bộ 8 cuốn 0.80 ở xa 1.00, Giọt lệ má hồng của nhà viết báo Nguyễn-thế-Phương trọn bộ 21 cuốn 1.80 ở xa 2.00, Giọt lệ thuyền quyền 0.70 ở xa 0.90

Tin-Đức-Thư-Xả

37-38-39, rue Sabourain
SAIGON

HỌC CÔNG ĐƯỜNG

DIRECTRICE THANH THANH



118-120, Boulevard de la Somme
38, rue Pellerin SAIGON

DẠY

Phép-văn và đủ các khoa nữ-chợ. Thêu máy, Táp, Tàn, thêu Bắc, ép bông nhung, may đồ đầm, lột áo dài, làm đồ thứ bánh mứt, nấu ăn theo cách Tây, Tàu và Anam.

Học đồ 3 tháng trường có cho bằng-cấp.

Học phí mỗi tháng: ở ngoài 5\$00 ở trong 1\$500

THƯƠNG-MẠI HỌC-ĐƯỜNG

79-81-83, rue Huỳnh-quang-Tiến (ngang ga Arras)

Dạy đánh máy, viết chữ tốt, bất toán, chữ Pháp, chữ Anh Quảng-đông.

Học-phí mỗi tháng: ở ngoài 5\$00; ở trong 1\$500.

RƯỢU

Quina Gentiane

là thứ rượu thết bổ, mùi nó thơm tho, dịu dàng ai cũng ưa thích.

Có bán ở các tiệm rượu (épico-rie) và trở tại

Hàng MAZET

N° 20

đường Paul Blanchy

SAIGON



DOCTEUR

F. NG. V-NGUYỄN

Cựu Sinh-viên Trường-đường Paris

Chuyên trị các bệnh:

TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN.

Phòng khám bệnh:

81 ĐƯỜNG MAC MAHON

Sớm mai:

7 giờ tới 10 giờ

N. B. - Những giờ khác, sẽ có tại nhà, 82 đường Lagrandière.

Le Gérant: NGUYEN-DUC-NHUAN